

SỐ 17 — 23 JUIN 1940

RENTAL
M6167

GIÁ ĐẶC-BIỆT: 0\$15

TRUNG BẮC *ke*

NANG EM... GIÓ RẤT

Ở Trên bãi cát, cát mịn mịn như
một chiếc áo len, dưới ánh
tắm nắng. Ta nhìn thấy tất cả cái
cảnh tuyệt đẹp, thanh khiết, trong
của một bãi biển vắng và thanh
rẻo. Gió thổi trên một bãi cát
trong cái mùa hè êm mát...

— Ảnh bìa của NGUYỄN NINH —





CỬA LÒ

HỒNG SƠN MẠNH QUYNH

Thành-phố Vinh ở ngay dưới làn gió nam nên suốt mùa hè trừ những ngày mưa thì lúc nào cũng như bị thiêu đốt trong cái lò than.

Ngày hôm đó là một ngày mà nhiệt-độ lên tới cực-điểm; trong nhà như ngoài sân sờ đến chỗ nào cũng nóng hấp và đầy cát bụi. Từ tám giờ sáng đến 6 giờ chiều, gió nam thổi ào ào không lúc nào ngớt lại càng làm cho vùng không khí thêm nóng bức, khó thở.

Phần nhiều những ngày như thế, dân trong thành-phố hình như bị gió nóng thổi bại đi các nơi để tránh nắng, nên ngoài giờ làm việc thì ngoài đường phố chỉ lơ thơ dăm, ba người có việc cần kíp phải đi lại mà thôi. Các bậc phú-hào, các viên-chức các sở cũng phần nhiều cùng kéo nhau đi thừa lương ở các nơi bờ bể hoặc trên núi. Thành-phố Vinh như đang bị một cái thiên-tai đó là cái nạn bị thiêu đốt.

Hồi đó tôi vừa học hết năm thứ tư trường Cao đẳng tiểu-học Vinh, đang soạn sửa đề về quê nhà thì người chủ nuôi dạy các con em trong bốn năm, nhờ đề đáp lại cái tình thầy trò,

ngỏ ý mời tôi đi nghỉ mát ở Cửa Lò trong ít lâu trước khi từ biệt đất Vinh.

Cửa Lò, cách Vinh độ hơn vài chục cây số là một bãi bể nhỏ rất xinh xắn ở nép dưới chân một dãy núi đá và dưới bóng một cái rừng phi-lao có hàng mấy nghìn gốc, đều đã thành những cây to lớn đứng liền nhau dọc bờ bể trên một khoảng hàng mấy chục cây số.

Phong-cảnh bãi bể Cửa Lò cũng như các bãi bể khác ở Trung-kỷ, không có gila vĩ-dại, chỉ tủa lại ở trong khu rừng phi-lao, mọc trên bãi cát trắng, suốt ngày có tiếng reo đều đều hòa lẫn với tiếng sóng bể vỗ đập dềnh vào thân quả núi đá gần đấy. Đó chỉ là một cảnh bờ bể thường, nhưng vì vị trí gần Vinh, Bến-thủy một nơi đô-hội khá lớn, nên mới được chọn làm chỗ thừa-lương.

Ngày nay trên con đường từ đường thuộc-địa số 1 rẽ ra Cửa Lò ta đã thấy hai bên giống toàn « phi-lao » cao vút vút một vẻ đần độn, khô khan hình như giới sinh ra để mọc ở

những chỗ đất cát và dễ chịu được khi hậu ở các miền nhiệt-đới.

Trong hai tuần-lễ tôi nghỉ ở Cửa Lò, ngày nay những cái thú vui ở bãi bể nhờ đó đã cùng với thời gian xóa nhòa nhưng còn một cái kỷ-niệm êm êm dưới rặng « phi-lao » vĩ vút, một kỷ-niệm ái-tình thứ nhất của tôi thì vẫn in sâu vào óc không bao giờ phai nhạt được. Đến nay tuy đã 15 năm mà mỗi khi đi qua bãi bể Cửa Lò hoặc nghe thấy ai nhắc đến cái tên nơi nghỉ mát đó thì cái kỷ-niệm còn con kia lại sống lại trong trí nhớ tôi, như việc vừa xảy ra hôm qua, nhất là lúc đó tuổi tôi mới 18, 19, vừa ở nhà trường ra chưa tiếp xúc vợ, đôi nên óc còn non nớt, trong sạch, dễ cảm và mỗi khi đã cảm thì in sâu vào không sao quên được nữa.

Hồi tôi nghỉ mát ở Cửa Lò, sáng nào, chiều nào, cũng cùng mấy người bạn ra vùng vầy ở bờ bể hoặc cùng nhau đùa nghịch và phơi nắng ở bãi cát. Có khi tắm chân lội rú nhau đi chơi ở

những miền quanh vùng đó để xem phong-cảnh hoặc nhìn bọn ngư-phù chèo bản, đánh cá. Vui nhất là lúc sáng sớm mặt trời vừa mọc ở vùng đông, được đứng ở bãi bể xem các bản ở ngoài khơi về như những lá tre bập bềnh trên những ngọn sóng bề t.ảng xóa. Khi bản vào gần bờ thì người ở trên bản và người trong bờ chạy ra kéo lưới bỏ reo rất vui, nhất là những lúc được một mẻ cá khá nhiều.

Tôi đã nhiều lần dự những cuộc kéo lưới như thế và cùng hợp sức với những bác đánh cá đen nhánh để đẩy bản, hoặc bắt cá chơi. Những lúc đó là lúc tôi rất vui và tinh-thần được khoan khoái nhất trong thời - kỳ tôi nghỉ mát. Vừa ở được độ một tuần thì bỗng gặp em Lan đập xe tay ở Vinh ra. Hôm tôi ra Cửa Lò đã có ý rủ Lan cùng đi nhưng Lan từ chối có việc - bận, đến nay lại đột ngột ra chắc có việc gì khác thường chăng? Khi tôi vừa trông thấy Lan, trong trí liền liên tưởng đến một việc gì không hay sắp xảy đến cho chúng tôi nên Lan mới lật dặt ra bằng xe tay như thế. Lan là một thiếu-nữ

học lớp nhất trường Nữ - học Vinh, buổi tối về nhờ tôi giảng lại các bài ở trường hoặc dạy thêm cho một vài môn như Pháp văn, toán học trong khi Lan sắp đi thi Sơ-học Pháp-Việt.

Sở dĩ Lan đến học thêm với tôi như thế là vì trong số con cháu ông chủ nuôi tôi cũng có một thiếu-nữ cùng lớp tuổi Lan độ 15, 16 và ông chủ Lan lại thường đi lại chơi thân với ông chủ tôi.

Đối với Lan, tuy tình là thầy trò nhưng tôi chỉ hơn Lan độ vài ba tuổi nên vẫn coi Lan như bạn, và hết sức dạy dỗ.

Lan là một thiếu-nữ rất ngoan ngoãn nhu mì, dễ bảo lại thêm lương-minh và chăm chỉ. Tuy còn trẻ con và vẫn bó tóc ngang lưng nhưng Lan rất khôn-ngoa và lễ phép, từ ăn nói đến cử-chỉ rất kín-dáo, dè dặt không như các thiếu-nữ cùng lớp tuổi đó. Hơn thế nữa Lan đã biết nghĩ và tư tưởng cho những tư-tưởng khác người làm cho tôi phải đề ý. Lan là một trong những thiếu-nữ đã chịu ảnh-hưởng của phong-trào và cái cách rất bông-bật trong đám thanh-niên học-

sinh thời bấy giờ, nhất là ở Vinh. Nhiều lúc đang trong giờ học, Lan hỏi tôi làm câu rất lạ, có khi tôi giả lời qua loa và có khi tôi phải gạt bản đi để cho lần sau Lan đừng hỏi nữa.

Nhiều lần tôi đã phải lấy làm lạ về những tư tưởng của Lan và tự hỏi xem vì đâu mà Lan có những tư tưởng viển vông đó.

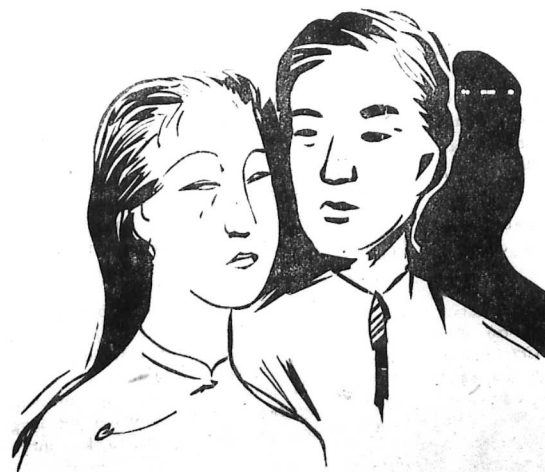
Lan đối với tôi rất giữ lễ độ, lúc đầu vẫn gọi là « cậu » theo như cách gọi của các học trò nhỏ của tôi, nhưng mãi sau theo lời tôi khuyên, Lan mới gọi tôi bằng « anh » cho có vẻ thân mật hơn vì nói đúng ra thì tôi cũng chỉ đang tuổi anh nang.

Gia-dình Lan ở tỉnh lỵ Hà-tĩnh là nơi ông thân sinh ra nằng làm một viên chức nhỏ của Nam-triều, Lan ở Vinh với người chú ruột làm việc tại một công sở Bảo-hộ. Viết đến đây tôi cần phải nói rõ rằng trong gần một năm giờ Lan học với tôi lúc nào tôi cũng lấy tư cách một người anh bigger hơn, hết sức chỉ bảo cho một cô em gái ngoan ngoãn đáng yêu và Lan cũng kính trọng tôi như một bậc học, tuy chúng tôi đều chưa đến 20 tuổi, và vẫn có lòng quyến luyến, thân mật nhau.

Mãi đến hôm Lan đi thi đầu Sơ-học Pháp-Việt cùng người chú đến tiễn và cảm ơn tôi về công đã dạy dỗ rằng, nghĩa là lúc chúng tôi sắp phải xa nhau, tôi mới nhận thấy Lan quyến luyến tôi một cách rất thật thục và cảm động. Sau khi người chú nói mấy câu cảm ơn khách sáo ra về, nằng lấy cơ còn phải ở lại để soạn và mượn sách vở của tôi để có thể nói chuyện riêng với tôi. Đến lúc trong phòng chỉ còn tôi và nằng, đứng trước mặt tôi nằng c-lệ hỏi:

— Bao giờ anh đi Hanoi và từ nay về sau em có còn được gặp anh nữa chăng?

(xem tiếp trang 12)



SÂM-SƠN đầy ánh sáng

Phóng-sự của TÙNG-HIỆP

Sâm-sơn chốn lạ...

Tôi đã gặp nhiều người giàu có đã đi nghỉ mát ở Đồ-sơn, Chapa, Tam-đảo, Cát-bà và hồ Ba-bể — nhưng chưa hề đến chân đất bãi bẽ «Sâm-sơn với những ngày đầy ánh sáng» bao giờ!

Những người ấy, một buổi hè nóng nực kia, sau khi không biết đi đâu nữa, đã sửa soạn áo quần, và đồ ăn thức uống vào một chiếc va-li to để ra nghỉ mát Sâm-sơn. Người nào cũng vậy đều nghĩ:

— Chẳng biết Sâm-sơn có gì thú vị hay không? Hay là lại chán ngắt? Chắc chắn bằng được Tam-đảo, Đồ-sơn! Thôi đi cho nó lạ chỗ. Chán thì một tuần lễ ta lại về...

Thời gian qua! Một tuần lễ, hai và ba, bốn tuần lễ qua! Những người ấy không thấy trở về! Cho đến khi gió thu đã bắt đầu rung động các ngọn sen tàn và làm gợn sóng mặt nước hồ yên lặng... Cho đến khi:

«Thỉnh thoảng nắng trắng tự ngàn xưa...

«Non xa khởi sự nhạt sương mờ...

«Đã nghe rét mướt luồn trong gió...

«Đã vắng người sang những chuyến dò!»

Phải, cho đến những khi ấy tôi mới thấy các người đi nghỉ mát Sâm-sơn kia, lại trở về những tỉnh thành toa lộ. Và ở mặt mọi người tôi đã nhìn thấy những nét buồn phảng phất, cũng như tôi đã nghe thấy họ thủ thủ nói cùng nhau:

— Trời! Năm nay tôi đã sống ở Sâm-sơn mấy tháng trời đầy thì vị! Sao mà thời gian đi quá nhanh thế nhỉ? Chưa rằm nào tôi có một cuộc nghỉ mát đẹp để như năm nay!

Câu nói ấy đã hầu như là một câu của tất cả mọi người đi nghỉ mát Sâm-sơn trở về. Bởi thế nên năm nay; khi mùa hè vừa tới, tôi đã bằng hái — hơn cả mọi năm — để sửa soạn những thức cần dùng để lại ra đi Sâm-sơn mới, sống những ngày vui cũ...



SÂM-SƠN BÌNH DÂN

Một bác thuyền-trai đang lặng lẽ tìm các con trai ăn mình dưới cát bẽ. Bác mãi mê làm việc không để ý đến mây vờn ngang trời và sóng rờn mặt bẽ...

Với tất cả những ý nghĩ vui đẹp, tất cả những sự yêu đời tha thiết trong lòng.

Sâm-sơn mộc-mạc...

Trước hết, ta phải nói rằng Sâm-sơn là một nơi nghỉ mát bình dân và rồi đây nó sẽ suốt đời mãi mãi bình dân! Hãy nhìn đây kia những người thuyền chài vạm vỡ! Cuộc đời của họ hầu như chỉ là một cuộc đời cặm cùi suốt ngày làm việc, từ lúc mặt trời chưa mọc chốn chân giới cho đến lúc ánh hoàng hôn đang dần tàn ở đằng sau những dãy núi dài đen thẫm.

Họ dậy thật sớm... Và khi cả đất giới còn đang yên lặng trong bóng đêm chưa hết họ đã đi tìm đánh bắt cá, hoặc kéo rặng trên bãi bẽ trắng phau chưa in vết chân người...

Ánh của mặt trời dần mọc lên và nhẹ vờn làn sóng bạc. Nhưng mỗi lúc ánh nắng nóng dần và đốt thiêu những tấm thân vạm vỡ gần như lóa lờ, và những bộ mặt gân guốc với thời gian mỗi ngày một đen sạm.

Không một tiếng kêu ca, không một lời than vãn! Những dân chài của Sâm-sơn yên lặng làm việc hàng ngày! Bắt được cá to, kéo được

một mẻ rặng nặng: đời họ có hơn gì? Vẫn những bữa cơm chưa chiều chỉ có khoai ngô nhiều hơn gạo và những con cá con lầy thừa ra ở mẻ lưới! Những con cá lớn, những chếc tôm to đã dành bán cho những người thành thị nhiều tiền rờ.

Và tháng ngày lần lữa qua! Họ lặng lẽ đan lưới, vá buồm, đóng mành, và lặng lẽ chờ đợi một ngày giá sắp tới! Trời hôm nay trắng sáng, mây hôm nay vẫn nhẹ nhàng, cát hôm nay trắng phau, thông hôm nay cao địa đất! Đối với họ nào có nghĩa lý gì?

Những cảnh đẹp thần-tiên của tạo hóa đó không phải là của họ — dù rằng họ sinh đẻ, nhón khôn và chết già ở trên bãi bẽ này. Đó là những cảnh đẹp của các người thị thành đã bỏ ra bao nhiêu tiền bạc để tới đây sống những ngày nhàn nhã... Như tưởng rằng đời chỉ là một chuỗi ngày sung sướng, vô lo, an nhàn và say đắm... Và — trong tay sẵn có bạc tiền — họ sống ngày nay không hề lo nghĩ đến ngày mai.

Sâm-sơn tỉnh thành...

— Có tiền, không có gì là không làm được! Và những người giàu có của thị thành đã



SÂM-SƠN BÌNH DÂN

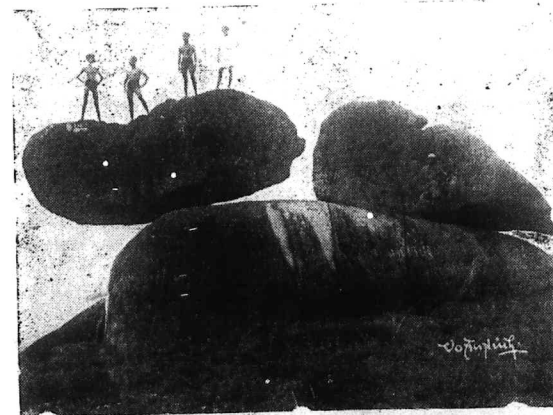
Dưới ánh nắng dịu của nắng hè mấy đứa trẻ nhà quê đang nô đùa vẩy cát

vung tiền ra đây. Họ xây những villa rộng rãi, kỳ quặc và dần dần họ xô đuổi các người dân chài về phía rừng Thông. Tựa như dân An-nam đã xô rạt giống Chăm về phía nam Trung-kỳ hồi trước...

Và trước những rặng thông cao cả, trước bãi bẽ mênh mông từ xưa chỉ quen có nhìn thấy những bộ quần nâu, áo vải bao bọc các tấm thân thể nõ nang của dân chài — họ đã trưng bày ra đây những bộ áo tằm xanh, đồ loạt lỏe, những tấm thân không phải là bao giờ cũng khỏe mạnh và lành lặn, những cử chỉ lạ lùng và những lối chơi ngộ nghĩnh mà tự họ, họ cho là rất văn minh.

Cũng như họ đã đem tới đây tất cả những ý nghĩ bẩn thỉu và ô-nê của người đời. Và muốn để ghi tích rằng đã có một lần họ đã đến chân tới Sâm-sơn, không những họ ghi tên trên khắp các tảng đá và các thân cây trên rừng Thông, họ lại còn cố ý để lại khắp Sâm-sơn, ở cả những chỗ đẹp để tuyệt vời những mùi vị thối tha, khai ghê tởm... Hình như họ cố ý muốn giết hết những vẻ xinh, những mẫu đẹp của chốn bãi bẽ tuyệt vời này.

Nhưng bao giờ tạo hóa cũng thắng người đời! Và Sâm-sơn sẽ ngàn năm tươi sáng, bầu trời



Sầm-sơn của thị thành đã dần khuất sau lưng họ, ở đây không còn dấu vết một villa nào, một hàng quán nào nữa... Đây là Sầm-sơn của tạo hóa, của dân quê và của những tâm lòng thanh tịnh... Những rừng thông chạy liên miên không ngắt, nhưng khóm cỏ dại mọc ngang đường đã chứng tỏ rằng các tiếng ồn của thị trấn thành hoa lệ đã chết ở đây và nhường chỗ cho giọng ca bất tuyệt của sông vỗ, của thông reo, của gió thổi...

Xa xa vài chiếc bướm trắng dè sông vượt
ra khơi, trên tầng cao mấy cặp chim cò xanh
nặng nhàng cùng nhau bay về rừng Thước
xanh thắm... Đây không phải là Sầm-sơn của mọi
người nữa vì đây là Sầm-sơn của một người,
của hai người, của những cặp nhân tình đã
muốn rời bỏ những cánh huyên nào để tới đây
chung hưởng vài giờ yên lặng cho hai trái tim
được hòa hợp cùng nhau phổ một điệu dân
ân ái...

Vì những câu chuyện tâm tình ở dưới bóng thông, trên làn cát mịn, giữa một bầu giờ bao la, bất giác bao giờ cũng có một vẻ say sưa, thú vị vô cùng. Và nó hầu như muốn cùng thời gian kéo dài ra một cách bất tuyệt...

Sầm-sơn cao cả...

Ánh nắng đã dọi thẳng trên đầu ngọn thông xuống bãi cát. Giờ đã quá trưa rồi. Các bạn trẻ sau khi dùng những món ăn nguội đem theo, giờ đây lại đứng dờ lý lẽ thông ra về theo những bãi cát dài có lẽ thông rụng che kín. Vài con bướm vàng nhỏ rón nhau trên khóm cỏ mọc ngang đường, đâm chúi thân lẫn vào màu nắng trên ngọn cây xù xì lám nắng...

Núi Độc-cước tọa gần, trên bãi biển đã có một vài ngôi sập sủa xuống tằm. Nhưng các bạn trẻ không ngừng lại, họ đi đến tỉnh lỵ kéo thẳng lên núi Độc-cước. Gió đã thổi rộng thêm ra và gió bẽ từ xa lùa vào mỗi lúc một thấy mạnh. Các nhà cửa ở bãi biển bé dần dần thấy và bãi cát mỗi lúc một kéo dài thêm ra cho đến Rừng- Cát thành một vết đen thẫm ở chân trời...

Và từng đôi, từng đôi họ đùa nhau ngồi dưới chân hòn núi Trống-Mái để đưa mắt nhìn ra xa. Nâng chiếu êm dịu vờn trên mặt nước long lanh, làn gió nhẹ nhàng nhẹ thổi tưới đả áo xanh đỏ của các cô thiếu nữ vui cười nhí nhảnh. Mặt nước hòa lẫn với chân trời, những cánh bướm nâu đánh cá tự xa xa thong thả kéo về, chiếu lên chiếc thuyền nhịp nhàng cùng sóng biển.

hiếu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tâm đã xong rồi, mấy cô thiếu-nữ tha thuật đi trên bờ gần các ngọn sông cỏ. Ngọn gió nhẹ nhàng thổi tung bay các tà áo xanh đỏ của các cô. Mũi mũi thơm của phấn hương như phảng phất đâu đây!

Đôi khi cùng nhau rẽ vào những bụi cỏ cây để ngắt những cành lá con con về ép vào sách rồi sau đây để dán lên những tờ giấy viết thơ.

Ngày hôm ấy — trong một khoảnh-khắc ngắn ngủi có mấy giờ đồng-hồ — chúng tôi đã sống cùng nhau những phút thần-tiên, say đắm tựa ong chùng như dài đến hàng năm.

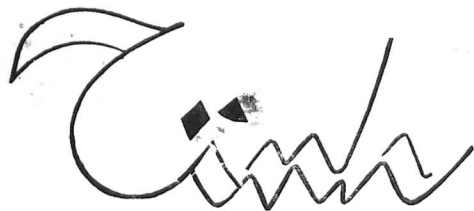
Ngày hôm sau cô Hoàng-Yến phải về Hanoi có việc cần. Lúc chia tay lưu-luyến cô bủi-ngủi và phớt phớt nói ra câu:

— Ngày hôm qua tôi mới thật hiểu hết cái thi-
vị của Sấm-sơn! Trời ơi! Ra đây đã hai mươi
ngày rồi! Hai mươi ngày để chầy trôi qua
rất ưong!»

Cái tình lưu luyến ấy sẽ bền mãi ở lòng mọi người đã đến nghỉ mát Sầm-sơn. Và rồi đây trở lại thị thành, ai là người không tiếc nhớ đến những phút nó đưa rộn sóng, những sáng dao gót Rừng-Thông và những chiều thả thơ thần ngời dựa bên hòn Trống-Mái để thả cho lòng sống theo những giấc mộng đêm đêm...

Èm đêm giữa một bầu trời sạch trong, đây tiếng sóng vỗ rạt rào, tiếng thông ca nào nức và tiếng gió thổi nhẹ nhàng dường như muốn rửa sạch cho người đi tất cả những nỗi phiền bực vào vơ...

TÙNG - HIỆP



MANH QUỲNH viết và vẽ

Liên, nàng muốn bao giờ cũng được sống mãi mãi với tâm hồn một thiếu nữ rất lãng mạn.

Sao, lại bắt nàng phải giữ tình yêu riêng với một người. Nàng không chịu thế, cũng như sự đau khổ của nàng có ai chịu cho nàng đâu, có ai sẵn sàng chờ nàng chia bớt sự đau đớn của nàng đâu. Vậy không ai có quyền ngăn cản, dị nghị một khi nàng đem ái-tình san sẻ cho mọi người.

Lúc chưa chồng, nàng được hoàn toàn tự-do đem phang phi tình yêu. Lấy Tâm thế là hết, tình yêu của nàng thuộc quyền cả về Tâm. Muốn đem tình yêu hiển một kẻ khác, nàng phải giấu diếm, phải khéo léo che giấu cho khỏi lọt vào mắt Tâm và hết thấy mọi người. Đó là một sự khó chịu cho Liên.

Nhưng công phải khó khăn bao nhiêu thì nàng lại càng muốn có những thứ tình yêu vụng trộm đó.

Kiểm-duyet bỏ

Lần này nàng quyết thực hành ý nghĩ của nàng. Và Quý sẽ là người hân hạnh được nàng đặt trái tim vào lòng.

Đã gỡ được cái nút của nút giây tình, Liên khoan khoái vươn vai, đi vào nhà.

Nàng ngắm nghía toàn thân nàng trong một chiếc gương lớn. Lúc ấy, nàng mặc một chiếc áo tắm. Nàng sờ nắn khắp mình. Những cánh tay, bắp đùi, ngực, bụng nàng, thật như đang

ở thời kỳ thì nhau nở nang. Bao nhiêu mạch máu đỏ trong làn da trắng, khi mờ khi tỏ, làm toàn thân nàng hồng hồng thêm. Nàng day tay vào ngực, nàng rung mình nhìn vào gương, mắt nàng mờ đi, nàng thở hổn hển. Nàng cố tưởng như có Quý đang đứng trước mặt, nàng cười ròn khanh khách, se sẽ hát bằng một cái giọng uể oải và gợi tình: Je t'aime, je t'aime... Nàng ngắm thân hình nàng lại một lần nữa, nàng đưa mắt nhìn những đường lượn của da thịt, rồi nàng mỉm cười, nói: nhỏ một mình: Có thể được!

Nàng mặc vội một chiếc quần lụa mỏng với chiếc áo dài lại mỏng hơn. Nàng muốn cho Quý sẽ thấy rõ mờ toàn thân nàng ở bên trong bộ y phục đó, nàng biết rõ rằng như thế sẽ làm cho Quý rạo rức trong lòng hơn là nàng chỉ vận có chiếc áo tắm.

Nàng rón rén đi xuống thêm trong lúc chồng đang ngủ kỹ, nàng vẩy chiếc xe rồi nhảy vội lên bảo kéo về phía Hôtel Reynaud để tìm Quý.



Quý vừa ra Sầm-Sơn lúc 8 giờ sáng, chàng về nhà trọ để đi học rồi lững thững dạo chơi ở bãi biển. Chàng ra Sầm Sơn, ngoài sự nghỉ ngơi trong vụ hè, chàng còn muốn nhân tiện vẽ vài bức vẽ miễn bề bề kịp kỷ trưng bày của chàng vào tháng chín.

Quý vừa đi vừa ngắm những con da trắng chạy thật thọt ở trên bãi cát, bỗng có một bàn tay vỗ mạnh vào vai với một giọng nói hơi quen quen :

— Bonjour Quý, cũng ra nghỉ mát đấy à ?

Quý quay đầu vội chào lại, chàng cũng hơi ngạc nhiên về người đó, tuy chàng biết đó là một người bạn của chàng, nhưng chàng đã quên cả tên của bạn vì chàng chỉ mang mang nhớ là một người bạn học cũ.

Biết Tâm đã quên mình, người bạn nhân rằng ra cười một cách nhạt nhẽo và vụng về :

— Tâm đây mà, toa quên *mua* rồi à ?

Rồi Tâm quay về phía người thiếu nữ cùng đi bên cạnh, giới thiệu với Quý bằng một câu cộc lốc :

— Ma phàm !

Quý ngẩng đầu chào thiếu nữ rồi quay lại Tâm :

— Xin lỗi bạn thế mà tôi quên khuấy mất anh, thế nào, anh vẫn mạnh giỏi đấy chứ ?

Tâm trả lời ra ngoài câu hỏi :

— À độ này *mua* làm *sơ-ke-le* ở Kho Bạc, cũng khá, còn anh, đã làm đâu chưa ?

— Tôi à ? Chẳng làm đâu cả !

Tâm ngạc nhiên :

— Không làm gì cả ? Đã vợ con gì chưa ?

— Chưa, thỉnh thoảng vẽ lảng nhảng mấy bức tranh chơi.

— À ra anh đi vẽ. Anh mới ra và anh ở đâu ?

— Tôi ở về phía sau khách sạn Reynaud, chiếc nhà gạch nhỏ ngoài cội giếng cây liễu, lúc nào anh đến chơi.

Tâm giờ tay bắt tay Quý.

Quý lại thủng thủng đi bách bộ, nhìn trời, nhìn nước. Bỗng chàng phi cười về Tâm, người mà mười năm về trước cùng ngồi một ghế nhà trường với chàng và có cái tên hiệu Tâm Mâm-Tôm nay đã dăng ra một nhân viên cạo giấy ở công sở đang lo xây đắp hạnh phúc trong đời.

Lần sóng dồn vào mạnh quá làm ướt cả ống quần Quý, chàng vội né vào, một tiếng cười ròn rã dâng sau, Quý ngó lại, thì ra vợ Tâm thấy cử chỉ của chàng thế nên cười, chàng thoáng nhận thấy Tâm cau mày, giật tay vợ kéo đi.

Quý hơi thẹn, rào cẳng đi lép vào những rặng phi lao rồi lên đường về nhà trọ.

Liên xuống xe đoạn rẽ vào con đường nhỏ sau khách sạn Reynaud. Nàng nhận thấy đến nhà Quý như thế hơi sỗ sàng vì Quý là một người con trai, là bạn của chồng, thứ nhất lại không quen biết nàng lắm. Nàng lại tự phân loại ý của nàng ngay. Nàng viện ra một cớ rất giản dị là ở vào thời đại văn minh này, một gã mới lại lẳng mạn hết sức như nàng, thì dù có gặp thiệp với một người con trai, hay một người bạn của chồng cũng là lẽ tự nhiên. Nàng đứng bước, vì chợt nghĩ nếu gặp Quý nàng còn phải có câu chuyện để nói, nếu không, tất Quý sẽ ngạc nhiên về hai đồ của nàng.

Quý con đường hẹp, đều một cái công gỗ, cạnh công có cây liễu nhỏ là rủi tha thướt. Liên gặp nghề nhìn qua những chùm lá liễu, bên trong thấp thoáng có bóng người. Liên không dám gọi, nàng lấy chiếc gương ở sac ra soi, vuốt lại mái tóc, rồi lại đổi môi cho thêm đỏ. Nàng cúi chiếc khay cổ áo ra cho đỡ nóng, như thế nàng còn có ý muốn Quý được thấy cái cổ tròn, trắng đẹp của nàng rồi ra hơn nữa. Và ở đây, lần giờ có chỗ lùa vào ngực nàng, nó sẽ thay cho bao nhiêu câu tình tứ, nó sẽ là cả một bài thơ đầy sự khêu gợi.

Một con chó nhỏ xô ra cắn, nó thẳng bẻ chạy theo. Thấy Liên, nó lễ phép chào :

— Chào cô, cô hỏi à ?

— Tôi muốn hỏi ông... ông Quý.

Đứa bé nhanh nhẩu đáp :

— Ấy thưa cô, ông ấy vừa đi về rồi này, hình như ông ấy đi họa thi triển, tôi thấy ông ấy cầm cả cái bảng vẽ to lắm...

Liên gật đầu, nàng vội vã quay ra, nàng vẫy người phu xe lại, rồi bảo kéo về phía thẳng bé vừa chỉ.

Xe chạy được một thời đường, Liên đã thấy xa xa Quý đang đi bên bờ cội một tay cầm cái giá vẽ với hòm thuốc, một tay vác cái khung vải trắng. Liên không muốn cho xe chạy theo Quý, nàng lại có ý muốn để Quý gặp nàng và làm như nàng cũng vô tình gặp Quý. Liên bảo người phu kéo rẽ sang cội đường bên trái để đón Quý ở đầu đường trên. Đến đây Liên xuống xe, đi quay lại, và yên trí sẽ gặp Quý đi lên. Quả như ý nàng định.

Liên cúi đầu chào Quý. Quý chào lại Quý tưởng thế là xong, lại cầm đầu đi, nhưng bỗng thấy Liên đứng bước, tươi cười hỏi một cách thân mật :

— Anh, anh chăm làm việc quá thế, đang trưa nóng nực cũng chịu khó đi vẽ.

Quý cũng tự nhiên đáp lại :

— Thưa chị, tôi chịu nắng gió quen, và lại coi trời đối với tôi thế này cũng dễ chịu lắm.

— Ô! anh khỏe lắm nhỉ! Anh định đi đâu lễ; ở ngoài này tôi thấy phong cảnh buồn buồn và, vài quả đồi trơ trọi, vài cái nhà lá tiêu tuỵ, nếu tôi là một họa sĩ tôi chỉ vẽ người, và nhất là các cô gái đẹp !

Liên vừa nói vừa cười, còn Quý, thấy Liên thế chàng chỉ cho là một thiếu nữ mới, có tính tự nhiên mà thôi.

— Thưa chị, có lúc vẽ người, có lúc vẽ cảnh, như vậy không chán...

— Anh bảo vẽ người, và người ấy lại là một thiếu nữ đẹp, mơ mộng, thì có bao giờ chán được.

Quý mỉm cười, nhìn vợ vẫn về phía trước có ý muốn từ giã Liên để đi làm việc. Liên như hiểu ý bảo Quý :

— Anh vội đi về làm phải không, anh cứ đi cho khỏi mất thời giờ, nhân tiện tôi cũng rồi, muốn theo xem anh vẽ. Tôi ra mỹ thuật lắm.

Quý muốn từ chối nhưng sợ Liên cho chàng là một người khó tính, chàng đáp :

— Thưa chị vâng !

Chàng đi, Liên theo cạnh.

Đến quả đồi non, Quý để đồ đạc vào một chỗ chàng đã tìm từ sáng. Chàng cầm cái giá vẽ và để khung vào rồi chàng đứng thẳng người, thờ mệnh, nhìn chung quanh.

Liên hỏi Quý :

— Anh vẽ ở đây ?

— Thưa chị vâng.

Liên trở sang quả núi « người đàn bà chết trôi » hỏi đùa Quý :

— Anh vẽ người đàn bà chết trôi ?

Quý ngơ ngạc tưởng Liên nói kháy mình, nhưng chàng cũng điềm nhiên bồi lại :

— Thưa chị người đàn bà chết trôi nào ?

Liên cười nhợt nhạt :

— Kia, quả núi kia, núi « La femme noyée » anh đã nhìn thấy chưa ?

Đấy thật đúng hình người đàn bà chết trôi. Đầu đây nhớ, ngực đây, bụng đây, đùi đây, chân đây...

Quý nhìn theo tay Liên chỉ, chàng cười sau khi đã nhìn thấy quả núi giống hình người đàn bà nằm ngửa trên bãi cát thục.

— Thưa chị, tôi nhận ra rồi.

— Thế anh định vẽ chị ấy thực à, nếu muốn có một thiếu nữ nằm giống như thế mà vẽ thì khó gì, anh phải ra tận đây để vẽ một đồng đất...

Liên cười sáng sủa. Quý không đáp lại, chàng đã thấy khó chịu về Liên. Chàng ngồi xuống mỏm đá nhỏ, mở hòm đem các màu sơn.

Anh Quý !

Quý ngẩng đầu.

— Tôi muốn anh vẽ tôi một bức toàn thân.

Quý lưỡng lự, không biết trả lời ra sao.

— Hay anh chế tôi người không được đẹp, không có những đường cong mềm mại.

Liên là lời nhin Quý. Quý đỏ bừng mặt, chàng đã biết Liên theo chàng lên đây để làm gì rồi.

— Thưa chị, xin nhất chỉ đến khi khác.

Liên nhủ vậy, nghiêng đầu nũng nịu :

— Khi khác? Anh khó tính thế, tôi chẳng đáng là một người kiểu mẫu của anh ư? Tôi muốn anh bỏ ra độ nửa giờ vẽ phác qua tôi đang đứng trên quả đồi này thôi. Vẽ bằng chì, như thể bản anh vẽ lông.

Muốn chiều ý Liên để chàng còn làm việc, Quý nhận lời nhưng còn nhủ nhủ nói.

— Thưa chị, tôi về còn kém lắm ?

— Ô, anh cứ nhủn mình. Tôi xem bảo được biết tên anh lắm !

— Vậy tôi đứng để anh vẽ nhé.

— Thưa chị vâng !

Quý cầm cái tim bút chì, giấy. Khi ngẩng lên đã thấy Liên đứng sừng sững trước mặt, nàng đã cởi bỏ quần áo ngoài, chỉ mặc có chiếc áo tắm mỏng và kiểu hết sức giản dị.

Quý sững sốt, trước sự quá tự nhiên của một người bạn. Chàng cảm thấy như mình đã phạm vào tội gì, tuy không phải tự chàng gây ra chàng sợ nhớ đến Tâm, và chàng nghĩ nếu Tâm chợt lên đây thấy vợ đang đứng để mình vẽ, sao chàng chẳng mang một cái tiếng không hay, và lại chàng chưa hề quen biết vợ Tâm...

Liên uốn eo, lim dim mắt nhìn Quý, hỏi...

— Kia, anh nghĩ gì vậy, vẽ đi.

Quý thấy cần phải từ chối nàng :

— Thưa chị, mặc áo tắm bề mà đứng trên mỏm núi thì thật là không hợp tí nào. Chị để đến chiều hay mai ra bãi bờ tôi xin vẽ...

— Ô, cần gì, anh cứ vẽ tôi, rồi bịa ra bãi bờ cũng được khó gì cách ấy, hoặc anh không vẽ gì quanh tôi cả... Hay đứng thế này, không đẹp, để tôi làm người đàn bà chết trôi cho anh vẽ thôi !

Quý đã thấy Liên quá cốt nhả chàng nóng cả người, ấn mạnh chiếc bút chì xuống giấy đến gây cả ngón.

Liên vẫn cốt nhạt :

— Tôi đứng xa anh quá phải không, gần hơn tí nữa nhé !

Liên tiến lại gần Quý :

— Kia, vẽ đi, ngồi thừ ra đấy à, ở bút chì thế nào mà gây cả. Bưa dao đây tôi gọt cho !

(Xem tiếp trang 26)

Nỗi xon xao, dóm dóm nước mắt. Tôi rất cảm động đáp rằng:

— Em Lan chỉ nói gở, sao lại không được gặp anh, nếu không gặp mặt thì chúng ta có thể gặp nhau trên tờ giấy. Sao hôm nay trông em có dáng buồn như vậy.

Nàng không giữ nổi nữa và khóc òa lên. Đến nay tôi vẫn nghĩ lại câu nói gở của Lan thấy đúng và tôi vẫn không hiểu tình duyên duyên của Lan đối với tôi vì đâu mà đâm thắm đến thế. Riêng tôi đối với nàng vẫn có lòng rất mến xa nhau thì nhớ, vắng nhau thì buồn, không rõ sự mến đó có phải là ái tình chăng?

Hôm Lan ra cửa Lò tìm tôi là để báo cho tôi biết là nàng đã cố xin phép nhà học thêm cho hết ban Cao đẳng tiền học nhưng thầy mẹ nàng nhất định không cho, vì bảo nàng đã lớn tuổi phải ở nhà giúp đỡ gia đình.

Thôi thế là từ đó Lan phải đình từ giữa cái đời nữ-học sinh vui vẻ tươi đẹp không còn hi vọng gì bay nhảy được nữa.

Lại ở lại Cửa-Lò với tôi một buổi chiều rồi nàng lại về Vinh để thu xếp về Hà Tĩnh ngay hôm sau. Lần đó là lần cuối cùng tôi được gặp Lan. Trong mấy giờ tôi

dẫn nàng đi chơi dưới bóng « phi lao » bên bờ bể, nàng van vui vẻ nói nhiều hơn ngày thường, gặp gì cũng hỏi, mà hơi lam cáu rất ngộ ngĩnh, ví dụ như khi trông thấy đôi chim cùng bay trên mặt bể, nàng hỏi:

— Đôi chim kia có phải là chim nhạn không anh? Chúng bay về đâu hơ anh?

CỬA LÒ



MƠ M NG
Cạnh mấy gốc thông già tiếng ngân ca còn vẳng vẳng, hai thiếu-nữ lặng lẽ nhìn khơi như giấc mơ một cảnh mộng đẹp và như ao ước những cuộc phiêu - du trên các chiếc mành căng buồm lộng hình theo sóng về xa xa.

— Chúng bay về tổ, chứ còn về đâu... Tôi đáp lại nàng.

Lan lại lơ đãng hỏi câu khác:

— Những lớp sóng bề trắng xóa kia bao giờ thì hết, anh?

Tôi nhìn nàng không đáp.

Anh chiều tôi xoi qua rặng là « phi lao » chiếu qua mái tóc hoe đỏ của Lan, Lan tuy ngây thơ nhưng vẫn có vẻ buồn dưới

nhất là hai con mắt nàng nhìn tận ngoài khơi nơi chân trời và sóng bề gặp nhau.

Mặt trời từ từ hạ xuống ngang vó. Đỉnh dãy núi gần Cửa Lò, chúng tôi cũng bước ra khỏi rặng « phi lao » đứng trên bãi cát sóng đánh nhấp nhô, nhìn xem hàng trăm người đang tắm dưới bể. Tôi nhìn lại Lan thì cũng vừa gặp cặp mắt nàng nhìn tôi, trên hai gò má đỏ ửng thấy hai giọt lệ long lanh.

— Em Lan khóc.

— Không em chỉ mất vì ánh mặt trời.

Tiếng nói nàng cảm động quá nên ăm ừ không rõ.

Từ đó giờ đi, Lan không nói thêm nữa và độ nửa giờ sau, khi kết thúc buổi mặt trời thì Lan chợt từ giữa ra về.

Tôi còn ở lại Cửa-Lò mấy hôm nữa, nhưng lúc nào cũng vờ vào nghĩ đến Lan, đến thiếu nữ ngày thơ và trong sạch với một vẻ thủy mị đáng yêu ấy, nên không thiết tâm bề và ngắm cảnh nữa. Tôi cũng không rõ có phải là yêu Lan chăng. Chỉ biết xa nàng thì nhớ và hình ảnh nàng lúc nào cũng như phảng phất trước mắt tôi.

Tôi ra Hanoi học được mấy tháng, cũng không bao giờ có thì giờ viết thư cho Lan, và cũng không hề tiếp được thư Lan. Tết

năm đó về Vinh chơi tôi nghe chú Lan nói chuyện Lan đã bị bệnh chết từ hai tháng trước.

Đến nay, mỗi khi có dịp ra bãi bể hoặc nghe ai nhắc đến cái tên Lan thì tôi không khỏi bồi ngùi nhớ lại cái buổi chiều tà buồn dưới bóng rặng « phi lao », trên bãi bể Cửa Lò!

HỒNG SON



của NHỊ-LANG

Hồi ấy, cách đây độ trên 6 năm, tại Thanh-hóa vừa xảy ra vụ mỏ thấy vàng ngoài biển. Việc ấy làm sôi nổi cả dư luận trong xứ. Ngày ngày mưa « ở báo giờ ra coi, tất là mất vội đưa tìm ngay câu chuyện « Vàng Sấm-son ». Mà nhân đó nhiều chuyện phao đồn đi, có dính líu cả đến

mấy nhà tư-bảo ở Hà thành có nhà nghĩ mất ở bãi biển Sấm-son.

Các báo hàng ngày đang uề-oài đăng những tin uề-oài hàng ngày nhặt được ở các sở Cầm, nay gặp cơ hội này thực chẳng khác đang nằng lêu gập mưa rào, nên báo nào cũng vội phải ngay đặc phái-viên đến điều tra tận nơi!

Tờ báo Trung Bắc đạo đó mới bắt đầu cải cách, chấn chỉnh cho ra vẻ một tờ báo « thời-sự » chân chính, cũng không thể bỏ qua được một việc thời sự to tát thế. Cho nên một buổi tối, vào hồ quá 7 giờ, hai « đặc phái viên » là anh Vương và tôi, cùng lên chiếc xe kiểu Renault mũi « Bọ-hung » mà thẳng đường vào Thanh!

Tới Thanh-hóa, chúng tôi họp cùng phong viên nhà « báo » trong vãng đó là anh Nguyễn-Tuân (lúc đó còn là một nhà báo lạnh

lặng, chứ chưa có cái đầu xù và cái

vẽ lơ mơ văn sự như bây giờ) làm trọn phần sự của nhà báo đối với các nhà chuyên trách xong, liền quyết định cùng nhau thân đến tận chỗ mỏ vàng.

Chắc xe mũi lọ « bung ỹ » ch tới Sấm-son vào hồi gần 10 giờ sáng. Đạo ấy vào tháng Septembre, khách rghì mắt đã kéo về gần hết, ngoài bãi biển chỉ còn lơ lờ vài ba nhà trường giả vô-ông, rồi nghề còn ở lại tha thẩn đề bàng ng-ỹ thì trở nên nước cho gọi là có công việc ở về Hanoi thì chẳng biết làm gì.

Có một con đường cái có thể đưa chúng tôi thẳng đến tận chỗ mỏ vàng được, thì quan t-ên đã cho bốn người ngang đường, cho lính canh không để xe nào qua lại, trừ xe quan đầu tỉnh. Chỗ mỏ vàng đã ở ngay bờ biển thì cứ từ bãi Sấm-son lần ven biển mà đi tất cũng tới nơi chứ sao? 1 hực là phải lẽ. Chúng tôi liền cho xe thẳng ra Sấm-son.

Thì quả nh-ên đứng ở bãi Sấm-son nhìn cái vãng bờ biển cong cong, d-ung xa kia, tít d-ang xa kia, lơ mơ thấy có một chỗ có vài ba túp lều trên bãi. Một thổ-dân cho tay bảo:

— Đó chính nơi t-ế t-ế! Chỉ độ 4, 5 cây số thôi!

Nưng chỗ bãi Sấm-son lại có một hòn núi chắn ngang, chúng tôi cho là không thể nào sang bên kia bãi bể được. Theo lời một thổ dân chúng tôi đi ngược trở lại độ một cây số, rẽ vào các đường ruộng bên tay trái, lần cho tới chân dãy núi, vượt qua đèo mà sang bãi bên kia.

Trời nắng trang trang, v phục chúng tôi dần dần thoát bỏ hết ra treo l-ều đầu ba toang như là cờ hiệu cả. Mồ hôi gió giọt, có anh không còn lại được đôi cánh « công tử » đi nữa. Nhưng rồi chúng tôi cũng ỏi được chân núi. Có một con đường nhỏ đi lên, chúng tôi nặng nề leo lên vừa tới đỉnh đèo, cao chẳng mấy, độ bốn trăm thước thời thì ỏi k-ẻ, mắt chúng tôi bỗng quáng lên về cái cảnh đẹp thần tiên bày ra trước mắt, dưới chân!

Các bạn thử tưởng tượng một khu bãi bể, hình bán nguyệt, rất tròn chẳng khác có tay nhà kiến trúc sửa cho, bề rộng cũng bằng độ non bãi bể Sấm-son coi như một tấm gương bạc. Những cây thông mọc rải từ trên sườn đồi thoải thoải xuống cho tới sát bờ bể. Làn sóng bạc nhấp nhô, lượn lượn rập rờn vào tới gốc thông.

Và trong cái cảnh u-nhã ấy chứ mà bản thì quyết không chỉ thấy vài ba đũa nhỏ chần bò, chịu vì bữa đó bọn chúng tôi đang ngồi xúm nhau chuyện lồng bồm lội nước tới hai chục gấu dưới gốc thông thôi!

Quên cả nhọc, chúng tôi từ đình gẻo kéo nhau chạy xuống, làm cho chúng tôi quên hẳn Cỗ trên mặt đất chẳng khác có chẳng nhớ nhìn về chỗ mà người cầm kéo sên, thực phẳng vàng nữa. Nó lặn dưới nước như một chiếc đệm nhung!

Nhọc rồi, mà trời băng quá dưới gốc cây thông... thời thì các đặc phái viên phải lúc tích ngủ thì mặt trời đã tạm dừng chân nghỉ một lát đã? bắt đầu xuống:

Cành cây lăm lăm ao cho chúng tôi, một lũ kéo nhau xuống biển. — Thời ta cứ về. Đi được tới Nông lâm! Chúng tôi ra ngoài 6, 7 trăm thước mà nước vẫn chưa tới ngực!

Một cổ lão bạn bộ quần áo lụa thế co khó gì mà không viết được một bài ký sự linh-dộng? đến, chào hỏi chuyện trò cùng chúng tôi lại sẵn cái nhũ y gọi người con trai lại hỏi về thời cho chúng tôi một nồi cơm con và lược mấy con cá!

Bữa cơm thanh đạm ấy thực suốt đời chúng tôi không quên được. Chúng tôi lấy làm ngạc nhiên sao bên kia bãi biển Sầm-sơn...

Ba năm sau, tại Sầm-sơn có thể này, mà người ta lại không nghĩ gì đến việc mở mang cho bãi Sầm-sơn rộng tiếp thêm ra, tôi gì lại cứ chen chúc, chui rúc, cả ở một khu bên kia. Thì vì

cổ lão ấy phân trần:

— Các quan bảo bên nì nước không sâu mà bản!

Không sâu thì chúng tôi chịu,

Vô tình chúng tôi đã bước đi bước trước... Nhưng khách nghĩ mắt nào có ai biết đến mà... kể công...

NHỊ LANG

NHỚ ĐÓN CỎI:

Người trinh nữ của rừng

Chuyện giới của LAN KHAI bắt đầu đăng trong báo này từ số sau

NGƯỜI TRINH - NỮ CỦA RỪNG

Là một câu chuyện gồm đủ tính cách ái-tình, trinh-thâm, mạo-hiểm — Các bạn nếu đã bắt đầu đọc là sẽ phải đọc hết, vì trong chuyện ấy, một vai chính sẽ khiến các bạn phải say-sưa, yếm-mê và thần phục — Vai chính ấy là Nàng NHẬN, là:

Người trinh nữ của rừng

Xử Bắc ta được cái đặc biệt là mỗi năm có

mấy tháng nắng bức phân minh, để cho bà con sung-túc phong-lưu có cơ trốn tránh những bụi xe hơi nóng ở tỉnh thành, đi chơi mấy nơi thắng-cảnh thừa-lương như Tam-đảo, Đồ-sơn, Chapa, gọi là đi nghỉ hè hứng gió.

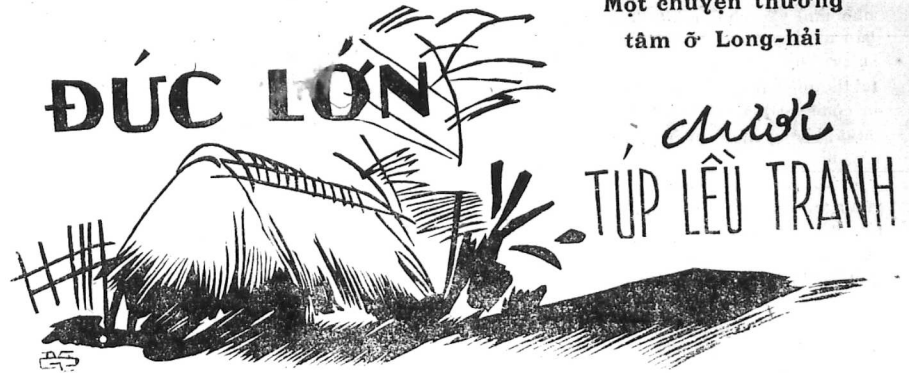
Trong Nam không thế.

Hơi gần xích-đạo hơn, khí-hậu phương Nam suốt năm chỉ trừ ra đôi ba ngày có gió hơi lạnh, còn thì hôm nào cũng nắng, hôm nào cũng oi từ mùng một đầu năm cho đến ba mươi tháng chạp. Thành ra bà con trong Nam không có một mùa trốn hè nhất định như mình đây. Quanh năm, muốn đi nghỉ mát lúc nào cũng vẫn là hợp thời, vệ-sinh. Các hồ-chủ, thương gia, hóm nào rảnh-rang hay cao-hưng, muốn đi đổi gió thì đi. Còn các viên-chức và những người có công việc lao-tác thường ngày, hề gặp dịp nghỉ lễ đôi ba hôm, thiếu gì người đi hóng gió non cao, kẻ đi tắm mát bãi biển.

Những dịp — mỗi năm có biết mấy lần — trên con đường từ Saigon ra Long-hải, Vũng-tàu, xe hơi chở khách đi tắm hề nối nhau từng đàn dài; cũng như xe hỏa đi Dalat, Nha-trang, phải nối thêm nhiều toa mới đủ chỗ ngồi cho quan khách thừa-lương.

Thì ra trong Nam lại có cái sướng là quanh năm ngày nào cũng hè, ngày nào muốn đi nghỉ mát cũng được cả. Đã vậy, các ngài có thể nghỉ mát với bạc trăm, ra mặt phú-hộ, đại cũng có thể nghỉ mát với đám ba đồng mà không mất vệ phong-lưu. Ví dụ đi Long-hải là nơi gần Saigon hơn hết,

Một chuyện thương tâm ở Long-hải



của QUÂN-CHI

chúng ta có thể chung nhau năm bảy anh em, xách mấy chai rượu để cho ngon, lên xe hơi công-cộng chỉ hết mấy hào, ra đây vườn một căn nhà mát uho nhỏ mà ở, sân bếp, sân nước, ta mua ngay gạo số tại mà nấu cơm, nướng ngay tôm cá số tại mà đánh chén, rồi cũng tắm biển, cũng hóng gió, cái vẻ tru-du phong-vân với giá rẻ mà chẳng kém gì ai!

Một bọn chúng tôi, bốn người hằng năm thường tổ - chức những cuộc « kinh-tế thừa-lương » như thế đến ba bốn lần. Lần nào cũng hưởng đủ cả những phong-vị mát-mẻ say-sưa, tươi cười, và có lần một thằng suýt chết. Vì anh chàng ta chén đầy vào, toát cả mồ-hôi mà nhẩy ngay xuống bể tắm, lúc lặn không biết va trúng phong-trúng độc gì, chúng tôi đã xanh mặt, tưởng đầu lúc về chỉ còn lại ba người với một cái xác.

Thế mà chưa bằng một lần về kỳ Tết ta đầu năm 1933, chúng tôi chỉ ra Long-hải để than-vãn, ngắm-người về đạo-đức với nhau rồi về, rõ thật

trẻ con, nhưng mà cảm-dộng. Cái kỷ-niệm bất-ngờ ấy còn in mãi trong tâm não chúng tôi với nét mực tình-cảm thật đậm, không bao giờ phai.

Hôm ấy, vào khoảng 10 giờ đêm, chúng tôi xét lại kho lương-thực, thấy còn nhiều dưa chuột, sà-lách, chuối chát, khế chua, tự-nhiên nảy ra cái cao-hưng đánh chén đêm với tôm tươi nướng.

Nam Trung có cái thủ câu tôm lên còn tươi sống, để nguyên cả vỏ mà lui vào bếp than cho chín, rồi bóc ra cuốn với bánh tráng và các thứ rau sống, chấm nước mắm cho ngon, thời thì tuyệt phẩm.

Nhưng muốn có tôm tươi, chúng tôi phải lần vào trong xóm gần bờ bể, gõ cửa một nhà chuyên-nghiep là ai h tư Cốc, vì chắc thế nào lúc chấp tối anh cũng vợ được một mẻ tôm to.

Tôi với anh Thanh-phong lĩnh sứ-mạng đi mua đồ nhắm. Vào tới trước sân, thấy cửa liếp đã hạ xuống, bên trong tối um, có tiếng một người đàn ông một người đàn bà nói

chuyện xi-xào với nhau, nhất là giọng nói của người đàn bà có vẻ nghiêm-trang, lẫn với những tiếng khòe thút-thít. Động lòng hiếu kỳ, chúng tôi sẽ nép mình bên vách để nghe.

Câu chuyện nghe trộm thế nào, chúng tôi chép y nguyên-văn. Giá lúc bấy giờ có một tay chuyên-môn viết tắt, chắc cũng chép kỹ đến thế thôi.

— Phải, mình là một thằng câu tôm, tiếng người đàn bà nói, nhưng là một người tôi thương yêu. Tôi không thể nào làm một việc khốn nạn, hồ với lương-tâm cho được. Thà rằng..

— Nhưng cảnh vợ chồng nhà mình đang nghèo khổ quá, người đàn ông chận lờ, mà tôi lại đau lợi xương ra như vậy, biết giờ khỏi mà làm ăn.

— Mình đau thì cứ nằm yên đó mà nghỉ-ngoi, tôi có thể chèo xuồng câu để kiếm mỗi ngày năm bảy cắc-bạc đủ nuôi nàg thuốc men cho mình, như mấy bữa nay đó có sao?

— Thấy mình làm vất-và quá sức tôi không đành lòng..

— Nhưng mình đành lòng bảo tôi làm khốn-nạn à? Trời ơi là trời!

— Thôi, đêm hôm la khóc nho nhỏ vậy chứ, mình. Tôi bảo mình chuyện đó, cũng là sự cực-chẳng-dã và chỉ vì lòng tôi thương hai mình mà ra. Họ lại còn hăm dọa đuổi vợ chồng mình, không cho ở miếng đất này nữa.

— Tôi van lạy mình năm yên nghỉ cho khỏe. Tôi đâu thì tôi, đừng thêm lo cho mệt. Sống cùng sống, chết cùng chết. Tôi là vợ mình, tôi thương yêu mình, đâu đánh đôi mình lấy nhà lâu bạc muôn, tôi cũng không thêm. Hết đất này họ đuổi, thì ta đi vườn đất khác,

Chúng tôi nghe lạnh cả chân lông tóc gáy, vội vàng rút lui, quên cả gõ cửa hỏi mua tôm. Vì sợ chị nọ mở cửa chạy đi đâm đầu xuống biển thật, sẽ thấy chúng tôi tò-mò như thế, có điều bất tiện chẳng.

Qua sáng hôm sau, chúng tôi lại mò vào xóm ấy để xem cho biết người và rõ chuyện. Thì ra vợ anh tư Cốc là gái quê mới độ 21, 22 tuổi, người tầm thước tròn trịa, khuôn mặt xinh-xắn có duyên dáng dễ. Hèn nào một thiếu-niên hộ-chủ trong vùng muốn đem oai thế và bạc tiền ra lợi-dụng tò vẽ,



không thì che cái lều dưới gốc cây mà sống nghèo, sống khổ với nhau cũng được. Mình đau, tôi vái trời cho tôi đi làm mỗi ngày kiếm đủ mớ tôm con đá để nuôi mình thôi, còn thân tôi đói, tôi cũng chịu mà.

Đến đây, anh chồng còn nói nho nhỏ gì nghe không được, chỉ nghe chị vợ vừa khóc bù-lu bù-loa vừa chu-chéo lên:

— Hết mình này nữa, tôi đi đâm đầu xuống biển mà chết ngay bây giờ cho mình xem nhó!

nhưng tò vẽ không được, chẳng hăm dọa lấy lại miếng đất đã cho vợ chồng anh vô tôm thuê và dựng túp nhà lá trên đó.

Anh chồng thương hại vợ mình khổ sở với mình, vì có nhan-sắc như chị, đi đâu chả gặp được cái nhân-duyên sung sướng, bởi vậy anh thật tình khuyên vợ nên tùy cơ ứng biến. Song chị khăng khăng giữ vững tình-ái với chồng, và mấy lúc nay chồng đau ốm thì bản-thân chị đi câu tôm câu cá đem ra chợ bán, đổi lấy thuốc men

com cháo cho chồng. Mỗi lần, chồng khuyên dỗ vợ đi tìm lấy hạnh-phúc cho đỡ khổ thân, ấy là mỗi lần chị vợ khóc thảm, khóc thiết. Cả xóm đều biết và ai cũng khen ngợi tấm lòng sắt đá của chị.

Thật là một chuyện thương tâm, một người quý-hóa.

Nếu như người khác thì nó đã tầy anh chồng bản-tiện ốm đau mà đi tìm đời kia rồi. Không thì nó cũng cầm lên trên đầu ông chồng biết mấy tá sừng mà nói.

Chúng tôi ngăm-người bảo nhau:

— Ai ngờ được lên lại núp ở dưới mái gianh! Ai ngờ cuộc đời vật-chất văn-minh này còn có người ở đầu từ thuở Đường-Ngu sống sót. Những lương-thê hiền-phụ được tán đức nêu danh ở trong sử sách, đại khái cũng thế chứ gì!

Còn lạ hơn nữa, là giữa khi chắc hẳn thiếu-thốn mọi điều, mà chúng tôi đưa từng 5 đồng, chỉ ta nhất định từ chối, không lấy. Có lẽ phải nhờ bộ máy đo tâm-lý của Mỹ-quốc, mới biết được trong đầu óc người dân bà này tư-tưởng ra thế nào?

Nhất là khi trông ra bãi biển chiều hôm, có từng cặp từng đôi trẻ trung đang lội bơi vui-sướng kia, không chắc gì hết thấy đến thực là trai gái chung tình, vợ chồng ân-ái với nhau. Không chừng trong đám ấy có nhiều cặp chỉ là vợ mượn, chồng hờ đã có cơ-hội đưa nhau đi tắm biển vì lợi hay vì vui, mặc ai ở nhà tra cửa mồi-giờ, bên đèn than-thổi! Phải chỉ cũng như chúng tôi — họ cũng được nghe những tiếng nói sắt đá ở dưới túp lều tranh kia...

QUÁN-CHI

CHUYỆN MÙ'O'I LĂM NĂM CŨ

Tổng Nguyễn-doan-Vương đã cùng nhớ đến những chuyện xa xôi, chuyện mười lăm năm cũ mà anh và tôi cùng các bạn khác đã sống một giấc mộng tươi tốt, đẹp nhất không bao giờ còn thấy nữa.
TIẾU-LIỆU

Hồi ấy, chúng tôi lên mười tuổi. Chúng tôi nhớ lại cái hồi mười tuổi đó, chúng tôi không phải là những đứa học-trò chăm chỉ. Sau buổi học sáng về, thẳng Tâm lại gần tôi bảo:

— Hay là chiều nay, bọn mình trốn học đi chơi với nhau thì thích nhỉ. Học tư thì cần gì.

Tôi không nhớ rõ những lời nói ấy đã rơi vào chỗ nào ở tai tôi, nhưng tôi biết là một chỗ ăn thông với trái tim. Tôi thực đại: làm sao tôi lại không biết thế sớm hơn một chút? Một cái gánh nặng đè lên đời tôi nhẹ bỗng hắt đi. Tôi không biết trước khi đó thì tôi đã bị bệnh gì, nhưng từ lúc ấy thì tôi thấy tôi khỏi hẳn.

Một giờ trưa, chúng tôi cắp cặp đi thực nhanh. Lòng chúng tôi thênh thang. Đi được mười lăm phút đồng-hồ, chúng tôi mới nĩ ở ra rằng cần phải mua một xu thuốc lá để hút chung cho đỡ ngượng. Rồi chúng tôi tức thì đi đến ngay cái chỗ mà cha mẹ ở nhà ngăn cấm không cho đến: đó là bờ sông. Sự thực chơi ở bờ sông cũng chẳng nguy-hiểm gì. Mưa rét, nước sông xuống thấp, không thể nào chết đuối được mà mưa nực, nước sông lên, thuyền bè san sát, nếu vì dụ mịch có chết đuối thì ai là người đỡ đỡ?

Chúng tôi tay bé mà đã nghĩ những chuyện lớn-lao. Chúng tôi không thêm bỏ quốc ra để vén quần lên cho nước đến mắt cá mà thôi đâu; chúng tôi có ý nghĩ là phải làm như những người can-đảm, nghĩa là cỡi hết cả quần áo ra để tắm. Nước ra quá ngoài chỉ cao độ đến đần

gối mà thôi, nhưng vì chúng tôi không sợ ướt, chúng tôi hụp xuống, vì thế, cả người chúng tôi đều có nước. Ngay lúc ấy, chúng tôi lại mong cả rằng ước gì nước lụt. Còn có cái gì làm cho chúng tôi nghĩ ngờ được sức của chúng tôi nữa: chúng tôi cầm chắc rằng nếu có nước lụt, chúng tôi đều phải biết bơi như cá!

Chúng tôi chơi như thế đã mấy tiếng đồng-hồ? Không biết. Mặt trời gần và nóng. Chúng tôi thấy hơi mệt, toan nghỉ-ngơi một lát thì bỗng thấy ở trên đê có tiếng người đi xuống. Thằng Tâm kêu:

— Chúng nó đến đây!

Thoạt tiên, tôi không hiểu thằng Tâm nói «chúng nó» là nói những đứa nào, nhưng chỉ một lát sau tôi biết ngay rằng đó là một bọn giặc mọi rợ, có tư-thù với bọn tôi, chúng cất đại đội binh-mã để đến kêu chiến vậy.

Chúng tôi xông ngay lại. Chúng tôi thấy bọn giặc mọi-rợ đó là những thằng bé lên bảy lên tám ở trong làng có những cái bụng đồ-sộ, đi với một con mụ độ hai mươi năm, hăm sáu tay cắp một cái thùng, đang chừng là thùng gạo. Chúng tôi không muốn tự nhận với nhau rằng đó chỉ là con mẹ bán bà hóm ở trường. Thằng Tâm thét:

— Nó là một con nữ hải-lặc nguy-hiểm lắm!

À nó nguy-hiểm thì chúng tôi phải diệt nó trước — diệt nó trước lũ ranh con! Chúng tôi

ĐỀ ĐỌC LÚC NGHỈ HE

bèn vậy luôn con mẹ ấy lại, chúng tôi nhảy, chúng tôi hò-hét, chúng tôi làm những vẻ mặt dữ-tợn và tướng-trung mình là những tiểu-tướng như Địch-Hồ, Địch-Lương vẫn thấy ở trong truyện Chính - Nam vậy.

Đã đành là con mẹ bán bánh tôm ở trường biết mặt cả bọn chúng tôi. Nhưng, hôm ấy, chúng tôi chắc là nó không biết bởi vì nó không có thói quen nhìn thấy chúng tôi trườn trườn. Nó đứng thì hai tay vào mạng mỡ, chửi rõ to một tràng rất vắn về rồi nó kết luận rằng:

— Đồ con nhà mất dạy! Bà đào cha bởi ông chúng mày cả lên bây giờ, bà làm gì chúng mày mà chúng mày lại vậy bà lại để ăn gì, bà thì đi trình cầm cho chúng mày tù một gông cả lũ.

Con mẹ đến tai á! Đáng chừng cho thế là chưa đủ, nó lại «tái bút» một câu nữa:

— Cha mẹ chúng mày ở đâu, rồi bà tìm cho đến ngõ. Hồi rồi tớ tên bà chửi cho, có con có cái thì đem về mà dạy nhé!

Than ôi! mười tuổi đầu! Chúng tôi đã làm gì cho cha mẹ chúng tôi mà để cho người ta rúc móc tàn tệ thế? Bây giờ, lớn khôn rồi mà cha mẹ thì già, còn nghề của tôi không đủ để phụng-dưỡng các cụ lúc mặt trời xế bóng, tôi ngồi viết lại câu truyện mười năm cũ mà không khỏi buồn lòng. Lạy các cụ! Chúng tôi là trẻ con, chúng tôi đại dốt biết bao nhiêu, chẳng thể lúc ấy



DỒ SƠN NGỘ NGUYỄN

Chiều tà, G gũa lúc mọi người đang nô tẩn thì mấy cô thiếu-nữ ăn mặc những bộ quần áo thật kỳ quặc để lượn trên bãi cát trắng phau. Hầy nhìn kỹ bộ pyjama của cô bên phải: đó là một bức hiê hay một cô thiếu-nữ ngày thơ

chúng tôi bị con mẹ bán bánh tôm nó chửi, chúng tôi đã chẳng buồn một ly nào; trái lại, chúng tôi lại còn lấy làm đắc chí mà cười lên ha ha. Thằng Tâm kêu:

— À! nó chửi càn là nó sợ bọn ta!

Trần trùng-lực chán rồi, chúng tôi lại lấy quần áo mặc vào. Trời nắng lắm, trời đẹp lắm. O! buổi chiều hè sung-sướng biết bao.

Chúng tôi không thể bỏ phí được. Chúng tôi không trèo lên đường đá có nhiều người đi dẫu, chúng tôi đi vào trong những bãi dàu và bãi mía. Đi không đủ: chúng tôi phải chạy. Chúng tôi chạy tự-do. Chúng tôi lấy làm sung-sướng vì có hai chân và hai tay mà lại dùng chân tay ấy để nó đùa được. Chúng tôi thấy biết bao nhiêu cái lạ. Cây lúa xanh, bông hoa dâm-bụt đỏ, nước sông vàng. Trên đầu chúng tôi là trời, trời bát-ngát, trời mênh-mông. Mặt đất chúng tôi nằm là mẹ sinh ra muôn vật mà trong ngực chúng tôi là những con vật nhỏ trong muôn vật, ấy thì quả tìm đẹp mạnh, đẹp không bao giờ ngừng. ả.

Lúc ấy đã xảy ra việc gì? Đáng lẽ gặp một buổi chiều tự-do mà



CẢNH ĐẸP DỒ SƠN

Một cái maillot để cho ảnh nắng được và mong ý chừng để cho ảnh nắng được thấm nhiều chỗ vào lưng...

chúng tôi làm chủ được lên mình như thế thì chúng tôi vui lắm thì mới phải! Đáng lẽ chúng tôi phải lấy làm sung-sướng vì thấy mình được sống ở trong đời này mới phải!

Thực ra, chúng tôi cũng chẳng lo sợ gì đâu. Chúng tôi cũng không phải vì sợ cái tội-lớn chờ mình mà tâm-tĩnh thay đổi đâu. Chúng tôi đã chạy nhào nhào đùa trong mấy tiếng đồng-hồ như giồng vật, bây giờ chúng tôi cũng phải nghỉ-ngơi một chút cũng như giồng vật. Ấy, dình lúc ấy chúng tôi phát minh ra một điều lạ lắm. Chúng tôi không được vui vẻ như người ta tưởng tượng: cái nước chảy ở lưng buýt-quần của chúng tôi đã đem lại quả tìm một cái gì đáng mà đặc. Mỗi đứa chúng tôi đã sống như một con vật. Bây giờ chúng tôi nhận thấy con vật ấy buồn lắm lắm.

Chao ôi! chúng tôi chơi mà như thế tưởng cả lâu quá rồi. Đây giờ chắc phải đến năm sáu giờ là ít. Không ngờ! Thực không ngờ! Chúng tôi còn phải đợi một tiếng đồng-hồ nữa thì mới có thể về nhà như những đứa trẻ đi học buổi chiều hôm ấy. Một sự chán-nản đến m - chiếm chúng tôi. Chúng tôi tưởng như đã hưởng mãi hết cả sung-sướng, cái vui-vẻ ở trong người vậy. Cái tư-tưởng dung-dị vẫn làm bận đời ta lại đến với chúng tôi. Thằng Tâm bèn hỏi:

— Hôm nay tôi mình có những bài gì nhĩ?

Hôm ấy, chúng tôi có một bài âm-tả, một bài tập viết và một bài đọc là bài địa-dư. Chúng tôi chưa nói tới bài địa-dư thì tôi đã thấy muốn đọc cái bài ấy lâu lâu cho thằng Tâm nghe. Đã đọc một bài ấy thì lại muốn đọc các bài khác. Chúng tôi bỏ địa-dư sang sử-ký. Tôi còn nhớ rằng chính hôm ấy tôi đã học truyền khẩu đọc của thằng Tâm rằng lúc Đinh-tiết-Hoàng lên làm vua, ngài lập Thập-nhị xứ-quân trong nước. Cái niên-hiệu của ngài đến tận bây giờ tôi vẫn chưa quên.

Một cảm-giác tương-tự thế sui chúng tôi bỏ chỗ chúng tôi đương ngồi:

— Chúng mày! hay là chúng ta «lạ» một tua» về trường đi.

Chúng tôi về trường.

Chúng tôi về trường nhưng chúng tôi không dám vào. Song cũng may, ở đằng sau trường chúng tôi học có một cái bãi bỏ không, người ta vẫn để xe bò ở đấy. Bảy giờ là mùa nực, của sỏ lớp học mở rộng. Chúng tôi trèo lên một chiếc xe bò để ở dưới chân tường, kiếng chân lên một tí thì nghe rõ hết cả người ta nói gì trong lớp học.

Chúng tôi đứng nghe trộm như thế có khác gì những thằng hủi mà người ta cấm không cho bước vào rừng thợ ở vùng quê. Chúng tôi thấy như thế, nhưng chúng tôi không bỏ xỏ một tiếng nào ở trong cái chỗ mà chúng tôi tuy không có thể xác mà có linh hồn ở đấy. Chúng tôi nhận thấy những tiếng nói rất quen, những tiếng của thầy và của bạn thân yêu hàng ngày mà bất hạnh hôm nay, một sự thâm-khốc nơi cho đứng là vì một sự liều lĩnh đã chia rẽ ra đôi ngã.

Chúng tôi thì thầm với nhau:

— Nay! có nghe thấy không? Thằng Đăn bị «truy» đương đọc bài sử-ký. Ước gì chúng tôi được thay nó mà đọc nhĩ! Không cái gì chúng tôi bỏ qua. Thầy giáo bắt đầu một bài mới: Vua Ngô-Triều.

— Vua Ngô-Triều là một ông vua lười biếng, khi thiết triều thì cứ nằm ở trên giường...

Nếu mà chúng tôi hôm ấy đi học, được ngồi ở ở trong lớp thì chúng tôi không đến nỗi mệt mỏi vì ông vua ấy mãi.

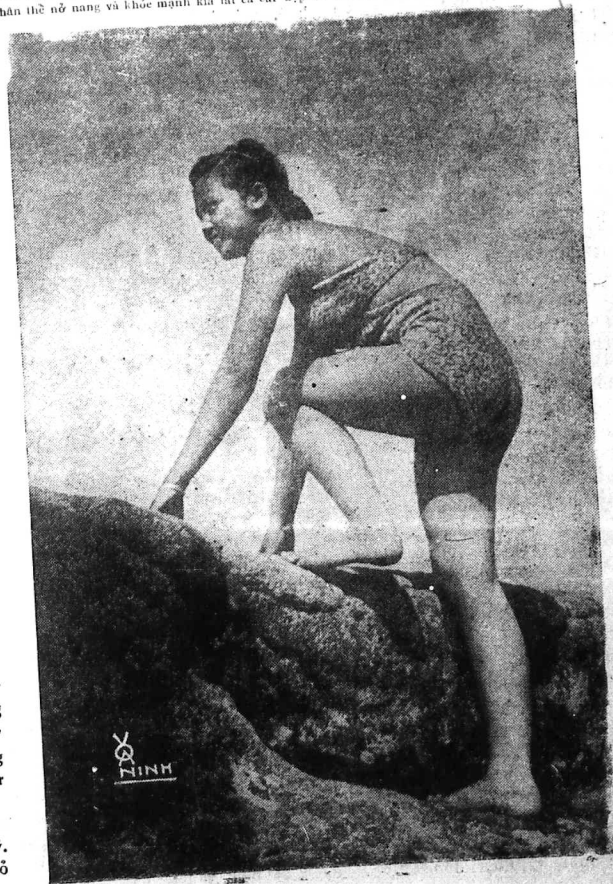
Năm giờ, lúc mà các bạn học của chúng tôi về, chúng tôi lần vào một bụi găng và trông thấy họ dất tay nhau đi vui vẻ như đi xem hội.

Chao ôi! họ vừa trải qua một ngày tốt đẹp biết chừng nào! Trông thấy nét mặt của chúng, ngay cả đến những thằng ngu dốt ở trong lớp, chúng tôi cũng thấy sáng ngời ánh sáng của cái sự học. Biết đâu đây buổi chiều hôm nay họ lại chẳng học được nhiều điều hữu ích mà không bao giờ chúng tôi được biết. Thôi, họ đi trước chúng tôi mất rồi, chúng tôi không bao giờ đuổi kịp được nữa.

TIÊU-LIỆU

TUỔI CƯỜI VÀ KHỎE MẠNH

Giới đây mấy tảng. Trên chân núi đ-n si một thiếu-nữ đang vui vẻ trèo leo. Ta thấy ở tấm thân thể nở nang và khỏe mạnh kia tất cả cái đẹp đẽ của lứa tuổi «Sử» sỡ đầy ánh sáng»



Một trận hỏa mù nguyên bất biến

Chuyện vui của NGỌC-THỎ

Đạo ấy, cách đây tới hai chục năm trời, tôi còn giữ cái chức vụ bậc-bậc gõ đầu bon trẻ con thò lò mũi xanh ở Đồng-triều, Chợ-cột. Tuy Đồng-triều là một nơi thị-trấn khá lớn, khá quan trọng của tỉnh Đồng, có một dãy phố khá dài, có những nóc nhà tây hai tầng, có đủ hiện tượng khách ta và lại có ngôi Chợ-Cột thời hợp hết cả các hàng hóa mấy hạt lân cận, sau hết có cả một hiệu chụp ảnh «mỹ-huệ», vậy mà cái cảnh cũng chẳng vui gì cho lắm, nhất là đối với một chàng trai trẻ chưa đầy 20 tuổi, chôn rau, cắt rốn ở chốn pồn-hoa đô-hò, đầy ánh sáng lung bùng, vậy mà đột nhiên nhai nhả nhẽ, «đánh» lên giường tại một nơi tối om om, chung quanh um tùm nhiều núi rừng hơn là người «đồng tâm, đồng chí.»

Mà số các công chức ở nơi thị-trấn ấy nào có nhiều gì! Hai ba nhà giáo, thỉnh-thoảng một ông đốc-tò

cho thuốc những dân chúng già bệnh tật, một viên chức ngạch Thủ-y

một

ông Thừa, một ông Lục nhìn bạn trẻ tuổi hiền-đàng bằng con mắt các thầy «đội con gái» nhìn bạn gái truy-lạc, và sau cùng một ông chủ giấy thép luôn luôn mặc với những tiếng «tạch tạch» của bìn máy Morse.

Với một cái «xã-hội» còn con ấy kẻ cũng buồn cho một người trẻ tuổi ưa hoạt-dộng thực.

Nhưng may, cách Đồng-triều 9 cây số còn có khu mỏ than Mạo-khe, mé dưới thêm khu mỏ Trảng-bạch, có nhiều người trẻ tuổi học chữ tây làm công trong mỏ thường tôi tới kéo nhau lên Đồng-triều chơi với chúng tôi. Cái «vòng giao thiệp» nhân thế cũng mở rộng thêm một chút, mà chúng tôi cũng đỡ được cái nạn «chết môn» giữa những rừng, núi, đồn điền và than đá ấy.

Một buổi tối hôm thứ sáu. Bạn Khiêm-Phủ ở dưới mỏ đi xe lên chơi, chân vừa bước xuống xe, đã có vẻ mặt tươi vui mà nghiêm trọng! mà báo cho tôi một tin cực lớn lao, có thể «cách-mệnh» và cái không-khí của cái «xứ» chúng tôi:

— Chiều mai ta đi Đờ-sơn nghĩ mát đấy!

Đi Đờ-sơn nghĩ mát? Đạo ấy trong trí tôi còn trưng bày bãi biển Đờ-sơn là một chốn «tiền-cảnh» chỉ những nhân vật gom góp đủ các điều-kiện: công-danh, phú-quí, mới có quyền bước chân tới. Chứ đâu đến hàng đống... tôi như mình!

Bạn Khiêm-Phủ giảng-giải cho tôi biết cái nguyên-nhân:

— Ông ký Phúc làm Chánh ty kế toán trong mỏ, có sẵn xe ô-tô, nên mới chúng ta cùng đi ra chơi bãi biển Đờ-sơn một buổi.

Ta khởi hành ở đây hồi 4h30 chiều, sau lớp học. Độ 6 giờ rưỡi ta tới nơi, trời còn sớm chán, ta còn thừa thì giờ ra ngắm bãi biển và tắm mát chơi

một lúc. Ngủ một đêm ở bãi biển, cả sáng hôm sau ta tắm táp, đi thăm các cảnh đẹp. Độ 2 giờ trưa lên xe về đây. Chỉ có vợ chồng ông ký Phúc, bác, tôi, và ông Lũy thầu khoán ở mỏ cùng đi thôi.

Bạn lại lấy tôi một câu:

— Ông Lũy là tay «đại-trò» sẽ đem đủ «chiến cụ» đi, chúng ta không lo đêm mai bị buồn ở bãi biển.

Thực là một chương-trình to tát hoàn-toàn, thi-hành được đúng thì hai ngày nghỉ cuối tuần của một nhà giáo khổ há chẳng «thần tiên» đáng ghi nhớ suốt đời ư?

Đúng 3 giờ rưỡi chiều hôm thứ bảy xe ô-tô đã từ dưới mỏ lên đón tôi. Ở mỏ người ta theo tuần-lễ Hồng-mơ mà lại! Hay còn sớm quá, và đang giờ dạy học, tôi đón cái ông bạn quý — người bạn có xe ô-tô đưa mình ra bãi biển, lại có tiền trả cho mình tiền ăn, tiền phòng hai hôm trong một khách-sạn lớn ở Đờ-sơn, há chẳng đáng kể kể vào bạc Thượng thượng-khách ru?

— vào trong nhà, chưa biết tìm kể gì có thể «hoàn bình» được một tiếng đồng hồ nữa, thì ông Lũy đã nhanh miệng «cửu-viện» tôi, ông đồng-dục tuyên bố:

— Xe không có hôm kính thế này, ngồi trên lộ gió lắm. Vậy xin phép các bác cho tôi làm vài điếu «đến gió» kéo lát nữa đi từ đây ra đến Đờ-sơn thì tôi đi ết

ngoài! Tôi đã hút một chập sau bữa cơm sáng rồi, nhưng quen tính trước khi đi đâu phải cần thận lo cho sức khỏe đó. Nào Năm đâu, con?

Thì ra ông đã cần-thận đem theo cả... bởi tiem. Tôi nhìn ông bằng cặp mắt biết ơn vô cùng. Anh Năm với mỡ va-lit lấy khay dĩa ra bày, gói dĩa, cắt bắp, lấp lẩu, rồi lần trong lưng ra một hộp Văn - Nam trăm phân mới nguyên...

Thế rồi hồi 5h15 chiếc xe ô-tô mới quay bánh được.

Tới Đờ-sơn đã 6h30 mà trời còn sáng đẹp lắm, mặt trời mới xuống ngang mực nước tho. Bạn Khiêm phủ tay sách va lít chạy như bay lên buồng, vừa nói với lại:

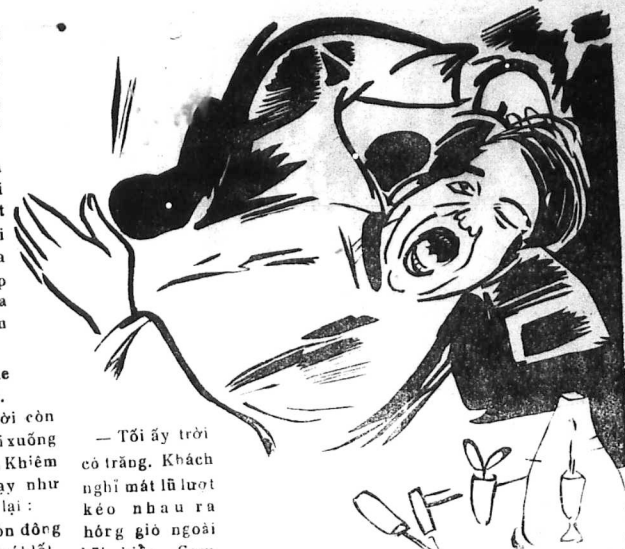
— Kia ngoài bãi biển còn đồng như kiến, ta mau mau trút lỗ, mặc quần áo tắm vào, ra hưởng cái dư huệ của Tạo vật đi. Về dùng cơm tối là vừa!

Ái nấy đến biển đông tình. Dãy có một mình ông Lũy, nhàn nhõ, lắc đầu quỉ quỉ:

— Chín thôi! Chín thôi! Mời các ông cứ tư tiện. Còn tôi bị gió từ nhà ra đến đây, trong mình bây giờ thấy «nguy» lắm rồi. (Ông ngáp dài một cái tưởng đến rách cả hai mép). Và lại tôi đã quen lệ trước khi ăn cơm phải điem tâm đã, nên không thì cao lương, mỹ vị cũng chỉ như đá, gổ thôi. Nào đầu man lên, Năm!

Thế là ông nằm lại trong khách sạn để mặc chúng tôi ra biển đùa rờn cũng sóng, và ngắm cảnh đẹp ở biển lúc chiều hôm!

Bữa cơm tôi hôm ấy thực là vai vè. Máu trong mình chúng tôi hình như được cái không khí và làn nước mặn dồi dồi lại, ăn uống ngon lành và khỏe hơn mọi khi. Cả ông Lũy cũng ăn uống ngon lành lắm; vì ông điem tâm đã đủ...



— Tôi ấy trời

có trăng. Khách nghĩ mắt lơ lửng kéo nhau ra hóng gió ngoài bãi biển. Com

ước xong xuôi, chúng tôi đứng tên ở ông Lũy cùng đi, thì ông ra về «bất bình» kêu lên:

— Chết nỗi, đi đâu bây giờ?

Thế các ông không biết tính tôi com xong là đến buổi ư? Mà là buổi chính trong cả một ngày của tôi, ít nhất là 7. học đều mới làm gì thì làm.

Thôi thôi các ông cứ đi chơi cho thích. Con tôi để đến đêm hay sáng mai... Năm ơi, nhanh lên con!

Thế rồi đêm ấy ở bãi biển Đờ-sơn, trong phòng một khách sạn ông Lũy đứng diễn một trận «hố mù» có một không hai trong lịch sử đi nghỉ mát. Lại thêm có chúng tôi «tự chiến» hết lượt sải nọ đến lượt sải kia, lúc chúng tôi lên giường ngủ, thì gà đã sao sác gáy, mà hộp thuốc trăm phân cũng không còn một giọt. May ông Lũy phòng xa nên đem hai, ba hộp đi, dạn được không đến nỗi lo thiếu!

Sáng hôm sau trong khi chúng tôi dậy sớm kéo nhau ra hồ hớp khí trời trong sạch ngoài bãi

biển thì ông Lũy còn ngủ. Ngủ mà đến gần 10 giờ ông mới của mình, mở một con mắt ra, há miệng ngáp một cái lớn. Thằng Năm với vàng tiem ngay thuốc, đưa dọc tàu vào tận miệng ông. đến 40 lần, ông mới có thể ngáp dậy đi rửa mặt được. Ấy tính ông quen như thế rồi!

Bữa thuốc sáng vừa xong tiếp đến bữa cơm. Com xong tất phải nằm chụ: điều nữa mới «đủ bữa» và để «đón gió» như lời ông Lũy nói.

Hồi 2 giờ trưa chúng tôi từ biệt khách sạn lên xe. Ông Lũy và thằng Năm cũng xách va lít lên xe, bãi biển vuông tròn thế nào thầy trò nhà ông không được nom thấy một phút nào. Xe mới chạy, ông Lũy tươi cười hề hề nói:

— Người ta đặt ra việc nghỉ mát ở bờ biển kể cũng có ích thực. Tôi thấy từ hôm qua khỏe hẳn lên, gió đã làm cho da tôi đen... sạm hẳn đi, có phải không các bác? Từ sáng năm mình phải có mỗi năm đi... nghỉ mát một lần mới được!

NHỊ LANG



VUI ĐUA

Mấy cậu trẻ người phơi nắng đen thẫm đang vui đùa chạy trên làn sóng bọt trắng bần tung. Những tiếng cười nói vang trên bãi biển.

SẦM-SƠN VỚI NHỮNG NGÀY CHƯA AI ĐẾN NGHỈ MÁT

Tôi đã ra Sầm Sơn một ngày chủ nhật cuối Mai để nghỉ mát và nói cho đúng để nghỉ rét. Cũng như trong những ngày hè oi ả, tôi đã dạo quanh khắp Sầm Sơn để nhìn bộ mặt thực của nó với những ngày còn lạnh lạnh.

Sáng sớm, ở ngoài bãi, vừng đông vừa ló ở chân trời thì mây ở đâu đã kéo đến đen ngịt và những hạt mưa đã bắt đầu rơi lấm lấm. Gió thổi mạnh. Trên bãi cát phẳng lì, vắng ngắt, không có thấy một vết chân người. Những con đê-trăng trong tổ chui ra, kéo nhau đi hàng đàn. Sóng đánh mạnh. Ở chân trời không có lấy một chiếc mảng hay một chiếc thuyền đánh cá nào.

Quay vào tôi gặp một bác thuyền chài, mặt buồn rười rượi, đang ngồi dưới gốc cây phi lao. Chưa kịp hỏi người ấy đã nói:

— «Biển động, còn mền ăn chi được? Và bác q tay như đề phàn va với tôi:

— «Như thế này đã gần một tháng rồi nay!»

Những dãy phố đều vắng ngắt, âm ỉ. Những con đường nhỏ chạy vào các villa bị che lấp vì cỏ mọc.

Đây là «Barr'ère» với những tường rào đầy rêu. Giá vào vụ «ba căng» thì ở đây — vào buổi tối — ắt đã đầy người «tài-hoa», son trẻ» phát phơ đi lại. Bước đến terrasse, ta ngạc nhiên và nếu là một nhà thi-sĩ kia, thì ta đã phải ngâm: «Ôi thời oanh liệt nay còn đâu?»

Vì một mùa nông nhàn khai khai đua lên: đi tích của bọn chài lưới đã để lại hàng ngày. Các bạn xem. Chính đây là nơi hò hẹn của bọn «tài hoa, son trẻ» của tỉnh thành mỗi vụ hè. Rồi đây ở nơi này các kếp sẽ đem những lời «đường mật» ra tán «miếng» của và họ sẽ tỏ ra những mối tình mà họ cho là trong sạch (!!!). Cũng ở đây biết

Phóng sự ngắn... trái mùa

dầu một vài kếp sẽ lại không trở lại trước mặt người tình của mình bằng câu văn hay giọng hát. Lẽ tất nhiên ông Tino hoặc Lý-Bach An-nam ấy sẽ phải há miệng thật to, lấy hơi — cái hơi thơm phưng phức kia — mà hát, mà ngâm đề làm vừa lòng người yêu.

Trên núi xuống, ta đi qua mấy khách sạn, cửa hàng còn đóng im ỉm. Trên hàng rào một khách sạn nam, ta thấy một cuộc diêm bình quần một ông làm che lấp hẳn cái biển đề tên khách sạn.

Hôm nay tuy là ngày phiên mà chợ Sầm-Sơn cũng không đông lắm. Chỉ ít nữa trong đám quần nâu áo vải, dưới những lớp lều lá ta sẽ thấy thấp thoáng những mảnh áo hồng phơn phớt tím hoặc vàng nhạt với những chiếc nón Huế hay Khách. Và sau những áo, những nón ấy, ta sẽ thấy một vài kếp vận quần short, chemisette, chân dầm đất, tay (xem tiếp trang 35)

NHỮNG CHUYỆN BUỒN CƯỜI Ở BÀI BÈ

NHÀ NHO TÂM BÈ

Ở xã-hội ta, bài phái mới, cũ thường xung đột nhau về tư tưởng cũng như về hành-dộng, đối cả những lối ăn chơi và những sự khoái lạc cũng vậy. Cứ mỗi khi các ông nhà nho mà dụng chạm với các ông tây học tân tiến thì mười lần đến chín là có sự xung đột nhiều khi gây những việc rất buồn cười!

Tôi còn nhớ mùa hè năm 1937 ở bãi biển Sầm Sơn đã xảy ra một cuộc cãi lộn về thú tắm bể rất náo nức.

Tôi có một ông bạn già ở Thanh hóa, ông bạn tôi đã đậu Cử nhân hương thí nhưng ông có óc khác người không chực ra làm quan chỉ ở nhà điền viên vai thủ. Ông Cử H. là một người rất hiểu biết thường thích xem báo đọc sách nhưng ông vẫn giữ những tư tưởng nệ cổ nhất là về những cách xử thế và tự phụng. Trái lại hai người em ruột ông Cử và các con cháu ông thì lại theo tây học đều thành đạt, có hai người đi học ở tây về một người đỗ cử nhân khoa-học và một người đậu kỹ-sư về Mỹ-thuật và công nghệ. Vì thế mà trong gia đình ông bạn tôi thường có những cuộc xung đột về tư tưởng giữa ông và các em các con. Năm đó, tôi ra chơi Sầm Sơn, tình cờ gặp ông Cử H. và hai con ra nghỉ mát và tắm bể. Sợ dĩ ông Cử cũng đi Sầm-Sơn là vì ông cũng công-nghận nghỉ mát ở bãi bể rất có ích cho sức khỏe. Nhưng trái lại ông cũng kịch việc tắm giữa công chúng tại bãi bể và ông không ưa những lối phục sức gần như lỏa lồ của những thanh niên và thiếu-nữ ở bãi bể.

Thành ra tuy ông ra nghỉ mát ở bãi bể, nhưng ông có một lối tắm bể khác người, là cứ mỗi buổi chiều thì ông bắt đầy tờ dem thùng ra gánh nước bể về nhà, để cho cát lắng xuống đáy thùng rồi ông tắm nước bể ngay trong nhà tắm... Ông cho cách tắm bể như thế rất phải và mỗi khi gặp tôi ông thường nói chuyện tỏ ý tiếc sao người ta không làm vậy, đặt ống dẫn nước từ bể về nhà rồi lọc đi

mà tắm.

Tôi hết sức phân giải đem rõ sự ích lợi trong việc tắm bể ở bãi bể nhưng ông Cử vẫn một nước giữ nguyên lý luận của ông. Ông bạn tôi đã không chịu nghe những lời phản trần của tôi lại còn cho tôi một bài học luân lý rất nghiêm khắc tin rằng những cuộc tắm bể lần lộn cả trai lẫn gái là một nguyên nhân trong sự bại hoại cho nền phong hóa ngày nay là khác. Thật là một ý kiến rất đặc biệt về việc tắm bể vậy.

NƯỚC BÈ VỚI BÚI TÓ CỬ HÀNH

Tôi lại còn được nghe chuyện một ông nhà nho khác giữ chức tri-huyện một miền gần Cửa Lò ở Vinh. Tuy ông là nhà nho không thích tắm bể nhưng ông lại có một bà vợ trẻ mà ông rất yêu quý bà rất thích đi nghỉ mát bể. Cứ hàng năm đến mùa hè, quan huyện kia đã gần 50 tuổi vì chiều bà vợ trẻ mà phải đi về đi tắm bể trong một tháng, chỉ ngày nghỉ hoặc lúc rỗi thì giờ quan ông mới ra bãi bể với quan bà một buổi hay một vài hôm! Bà huyện trẻ lại có tính tình nghịch cứ mỗi lần quan ông ra thăm thì lại ép quan ông phải nhất định mặc «may ô» cùng bà xuống tắm ở bãi bể.

Đã nhiều lần quan huyện viện lẽ nơi tắm bể ở ngay trong hạt mình cai trị, một vị cha mẹ dấn

không nên tắm ở chỗ công chúng như thế nhưng rồi cũng có lần nể bà vợ nên quan phải búi tóc củ hành, đội khăn đen, áo dài và thế ngả đề mặc «may ô» xuống bãi bể. Nhưng theo lời những kẻ đã mục kích cái cảnh nhà nho tắm bể thì mỗi khi cùng bà vợ ra bãi bể quan ông cứ rụt rè chậm rãi, rờ từng bước một và mỗi lần thấy ngọn sóng cao trắng xóa đánh vào gần thì ngái hết sức chực lên bờ kéo sợ ướt mất búi tóc.

Bà vợ trẻ quan huyện nhà nho kia lại quá tình nghịch, nên cứ thấy sóng gần đến thì lại cố giữ quan ông không cho chạy vào. Vì thế mà quan ông bị ướt cả đầu và «búi tóc» và từ đấy không dám ra bờ bể nữa đầu có hết sức vì nể bà vợ trẻ quá lần thời rất yêu quý của ngài!

THÚ CỎ ĐÀU Ở BÀI BÈ

Các chị em ở xóm bình hàng rất tốt của xóm bình khang nên các bà chủ nhà hát cỏ đầu ở các nơi đó thường vì vắng khách mà phải mở chi-điêm ở các nơi nghỉ mát như Đồ-sơn, Sầm-sơn.

(Xem tiếp trang 36)

đều vẫn hẳn một phần khách

SÂM SON 1929

*Nous mourons à toute heure ; dans le plus doux sort...
Chaque instant de la vie est un pas vers la mort.*

CORNEILLE

« Cái buổi ban đầu lưu luyến ấy. Nghìn năm chưa dễ đã ai quên! » Hai câu thơ kín đáo của Tê-Lê đã làm cho tôi bồi hồi nhớ lại cả một thời dĩ vãng êm-dềm, tươi đẹp, biết bao hy vọng chưa chan về tương lai, sự nghiệp. Nhưng ngày, tháng bững hồ qua, lặng lẽ như nước chảy dưới cầu. Từ bấy đến nay, chốc đã mười năm có lẻ. Trong khoảng thời gian ấy, nam bác mấy phương trời, diễm nguyệt, cầu sương, cùng những ai khóc, cười, sự thế; lẫn lộn trên đường đời gió bụi, cũng nhiều phen lặn dần nổi chìm; châu tuy chưa mỏi, gối chưa chồn, nhưng mặt phong-trần đã lừng lạn rày sương với gió. Một đôi khi chán ngán vì những điều trông thấy trong trần tượng thiên diễm, vinh liên nhục, hồi tưởng lại lúc thiếu thời, ước gì được sống lại những « giờ nhuang lụa » như xưa, nhưng còn đâu nữa cái tâm hồn, ngày thơ, trong sáng, năm mười tám tuổi? Họa chăng chỉ còn lại trong ký-ức hình ảnh dịu dàng một thiếu nữ vườn miếu bên làn sóng: Tô-Hà...

1929... Những kỷ-niệm xa-xăm... Kỷ nghĩ về năm ấy, tôi vào Sâm-son, ở biệt-thự L.D. của cô tôi, gần nhà bưu điện. Lần đầu đi tắm bể, nên tôi thấy người khoan khoái dễ chịu vô cùng. Sáng nào cũng dậy thật sớm, ra bờ bể hóng gió và xem mặt trời mọc. Bãi cát trắng bằng bằng mấy ngàn thước, mặt bể bao la, hùng-vĩ, trời nước một màu xanh ngắt; thong thuyền vù vù, sóng vỗ dào dạt, ngời trên một tảng đá dưới chân núi Độc-cước, ngấm nhòa « mây trời man-mác », nước bề mênh-mông, lòng tôi thấy nao nao, đối với vạn-vật có vô-hạn-cảm tình.

Khách phong lưu nghĩ mất Sâm-son hồi ấy phần nhiều là người Âu: bà con ta vắng lắm, vì chưa thích cái thú tắm bể. Bởi thế các biệt-thự lờ-thờ rải-rác, lững lờ đất bỏ không thật nhiều; tôi đến đến điện yến-cử thấp lùn, tỏa ra một làn ánh sáng mờ-hỗ, trông có vẻ âm-thầm; lối dọc đường ngang cây cối um-tùm, vắng ngắt, phong cảnh thật là tịch mịch yên lặng, nếu không vắng vắng tiếng sóng vỗ ngoài khơi, theo nhịp với nước triều lên xuống, như gần như xa. Còn cảnh trí nào thì hợp với những tâm hồn lãng mạn hơn cảnh trí này nữa?

Ở Sâm-son được mấy hôm, một buổi sáng kia ra nhà bưu điện, gặp nhiều tôi làm quen được với Tô Hà, một thiếu-nữ mười sáu tuổi, đã học hết năm thứ hai trường Nữ-học Hà thành cũng ra nghỉ mát với bà mẹ lần đầu. Nàng đã chinh-phục được trái tim tôi, với cái khuôn mặt trái-soan nước da mịn-màn tuy không thoa phấn, dưới làn tóc vẫn theo lối Huế, với cặp môi thoang qua một lượt son, với cặp mắt ngáy thơ mà huyền ảo, đen lay láy; với tấm thân hình hơi cao mà đều đặn, nõ-nao, đi đứng dịu-dàng, uyển - chuyển; với cách phục sức đơn giản, nhưng gọn-gàng lịch-sự.

Dần dà, chúng tôi trở nên doạ bạn tốt. Bà mẹ Tô Hà đối với tôi rất tử tế, bỏ qua về gia-thế, và sự học của tôi. Tôi cũng nói là thầy tôi đã khuất núi, mẹ tôi có mấy ngôi nhà cho thuê, và buôn bán ở Hanoi, còn tôi mới đầu từ tài phần thứ nhất, và sẽ sang Pháp du học, theo ban luật. Bật-thự của Tô-Hà cách chỗ tôi ở độ năm trăm thước. Tôi nào tôi cũng mang cái máy Columbia và đĩa hát sang; bà mẹ Tô Hà thích nhất mấy đĩa nhạc của - lượng Nam - kỳ của đạo Văn, tức có Ba-xuân ca, và một đĩa tụng kinh gõ mõ. Còn Tô-Hà lại ưa những bản opera. Nàng nghe đi nghe lại mãi không chán bài « Salut, demeure chaste et pure » do Georges Thill hát, trong vở Faust, và điệu « Le ciel luisait d'étoiles » (La Tosca) của Ninon Vallin hát, cũng được rành rẽ, lắm. Những đêm trăng, bác ghê ra sân ngồi, Tô Hà bảo tôi vận bản đàn « Clair de lune » (Werther); mấy đường tơ tằm-tinh, rẻo rất, khi bỗng khi trầm, lúc khoan lúc nhặt, thật là du-dương, như đưa người vào cõi mộng. Tôi lòng rung-động, Tô Hà ngược nhìn cái Hằng với cặp mắt mơ-màng, huyền ảo, về kiểu-diễm lại càng tăng lên bội phần. Gió mát, trăng thanh, giữa khoảng non nước hữu tình, lại được ngồi đối diện, đàm tâm với một thiếu-nữ có vẻ đẹp lý tưởng đáng như người vẫn hằng mơ ước, tôi khấn thầm cho thời-gian ngừng lại, mong cho những giây phút thần-tiên ấy kéo dài mãi, đừng bao giờ hết. « Hồng-nhan dưới bóng nguyệt »: Tô Hà những lúc đó quả có một sắc đẹp khuyên thành.

Tuy là con một, lại sinh - trưởng nơi nhà giàu, nhưng Tô Hà rất có nề, ăn nói khoan-thai, cử chỉ nhanh nhẹn, không hề giận dữ hay dễ mất lòng ai. Có một tâm-hồn thi-sĩ, nàng rất yêu những cảnh đẹp thiên-nhiên. Buổi sáng, dạo chơi trên bờ biển, chúng tôi nói toàn truyện văn - chương. Tô Hà thuộc khá nhiều thơ của Lamartine; và ham đọc tiểu-thuyết của René Bazin. Những cuốn « De toute son âme », « Les Noëlle », và « Les Oberlé » đều đã đọc qua cả.

Những ngày vui sao quá ngắn; trăng mờ, sao nhạt, mây tạo xoay vần, thấm-thoát đã hơn một tháng. Hôm nào mà không sang thăm được Tô-Hà, tôi thấy bứt-rứt khó chịu, như trong lòng thiếu-thốn một thứ gì. Nhưng gặp nàng thì lại vui-về bình tĩnh ngay, vì được gần gũi được nhìn nàng là đủ thấy đời tươi đẹp vô cùng. Tô-Hà nói truyện rất có duyên, tôi nghe hàng giờ mà không thấy chán. Nhiều lúc ước hỏi về tương-lai, thì Tô-Hà nhìn tôi một cách linh-quái, mỉm cười đáp rằng: « Bao giờ em thi Diplôme xong thì mới có thể cho anh biết được ».

Ở đời có sinh thì có tử, lẽ thường, nên gặp-gỡ rồi cũng có lúc phải biệt-ly. Một hôm chúng tôi cùng sang vai ra tắm bể, Tô-Hà bảo « Ngày kia em về đũa-diễn. Bà em vừa đánh giấy-thếp bảo về có việc cần ». Tôi bàng-khuàng như mất một hạt ngọc vô-giá vì không biết đến bao giờ mới lại được cùng nàng tái-ngộ. Tôi đã muốn thú thật với Tô-Hà, ngay lúc bấy giờ, giữa khoảng trời cao, bể thẳm, tâm tình yêu chân-thành, bất ngát, xuất tự đáy lòng, nhưng lại rụt-rè không dám,



SÂM-SON TRẺ ĐẸP
Một cặp đôi đều đặn, một bộ ngực nở nang,
và một nụ cười tươi tắn: tất cả thì vị của
một người đẹp Sâm-son

Một là sự năng cự-tuyệt thì bao nhiêu, hy-vọng sẽ tan như mây, khói; hai là e rằng năng còn ít tuổi, việc đời chưa được trải, thì đối với đường tình-ái tuy đẹp-đẽ nhưng đầy nỗi hiềm-nghèo, chắc không khỏi có nhiều điều phán đoán sai lầm.

Tối hôm ấy, trời nổi cơn giông, cát bay, lá rụng, kể đến mưa như trút nước. Gió gào, sóng thế, như oán giận như hơn rồi như khúc nhạc ai. Sáng hôm sau, trời vẫn mưa 'o gió vẫn thổi mạnh. Cây cối đổ, giấy điện đứt, ngồn ngộn khắp đường.

Ngồi trong nhà, nhìn cảnh-vật tiêu-diêu, do trận bão rớt gây ra, tôi cảm thấy một nỗi buồn tâm-hồn - thía, tràn ngập tâm hồn; trạng nghĩ đến những kẻ khuất, người còn, năm tháng lướt qua, tâm thần cát bụi, sẽ trở về cát bụi. Hạnh-phúc ở đời có lẽ chỉ như giọt nước, long-lanh trên kẽ lá cành cây, một làn gió thoảng qua cũng đủ làm cho rơi xuống bên đường...

Chờ đến chiều, thì lạnh hẳn. Trời hừng nắng. Tôi vội-vàng sang thăm Tô Hà hỏi xem dịch bao giờ ra Bắc. « Tối mai, anh ạ, vì mẹ em sợ

đi chuyển 7 giờ sáng thì nóng. Chuyển tốc-hành Saigon đến Thanh 3 giờ sáng chạy nhanh hơn, và mát mẻ hơn ». Tôi gật đầu, khen phải, rồi rút túi áo ra, cầm chiếc bút máy, trân-trọng trao tay Tô-Hà và nói: « Tặng em, gọi là cái bút này, kỷ-niệm buổi đầu gặp-gỡ; vì nhờ có cái bút này, mà tình-cờ anh được quen em ». Lúc đó—tôi còn nhớ như mới hôm qua đây—Tô-Hà nhìn tôi không chớp mắt, nét mặt có vẻ bồi ngời, cảm động, và đáp: « Cảm ơn anh, có lòng tốt. Cho

em cái bút này là anh bắt phải nhớ đến anh luôn. Sao anh khôn ngoan thế ? ».

Mười hai giờ đêm hôm sau, khởi-hành từ Sầm-sơn ra Thanh-h. Tôi xin phép bà mẹ Tổ-Hà đi tiễn nàng đến tỉnh. Một đoàn sân cai xe cao-su, hợp thành một dãy dài, theo đường nhựa thẳng tiến. Nhiều chỗ nước còn ngập đến lưng bánh xe một vài cột giấy thép ngã-nghiêng như say rượu. Đêm sáng trăng, nên cũng dễ đi. Đến ga Thanh-hóa đã hơn hai giờ sáng. Một lúc sau tàu tốc-hành ở Nam ra. Đoàn-trưởng thấy lúc phân-kỷ! Trước khi bước lên xe, Tổ-Hà còn ân-cần hẹn với tôi mùa hè năm sau sẽ lại gặp nhau ở Sầm-Son.

Có ngờ đâu cái buổi tiễn-biệt Tổ-Hà ở sân ga đêm năm ấy lại cũng là cái buổi nàng cùng tôi vĩnh-biệt !...

Tháng chín, tôi lại vào trường trung-học A. S. theo ban triết-học. Hình ảnh dịu-dàng của Tổ-Hà lúc nào cũng phảng-phất bên mình. Mấy lần đến trường Nữ-học tìm nàng nhưng đều không được gặp. Tôi chỉ mong mỗi đêm, ngày, cho chóng đến kỳ thi ra, để được trở lại Sầm-Son, gặp người thương nhớ.

Kỷ nghĩ lễ Paques năm 1930, các anh H., N., và tôi đi du-ngoạn vịnh Hạ Long. Khi về đến Haiphong, ra chơi Doson thì đọc báo thấy Tổ-Hà thụ bệnh, tại thế ở bệnh-viện X... Hanoi đã được ba hôm. Tin đầu như sét đánh lưng trời! Có thể nào Tổ-Hà lại từ-trần một cách mau chóng như thế được! Thôi! Thế là thôi! Vĩnh-quyết từ đây, âm-dương đôi ngã.

Con Tạo đã ghen người tài sắc. Tổ-Hà ốm hồi nào tới cũng không được biết mà thăm hỏi; khi mất, tôi cũng không được đưa nàng đến nơi an giấc nghìn thu. Suối vàng, Em có linh-thiêng, xin thấu cho anh nỗi niềm thống khổ, hay lại trách anh là kẻ vô-tình, xa-xôi mặt mà thơ-thốt lòng.

... Mười một năm đã qua, trải mấy độ sao dời, vật đổi mà tư-tình còn vương-vấn. Những năm đẹp-đẽ nhất của tuổi thiếu-niên đến nay, thanh-ôi! chỉ còn là giấc nam-kha. Ngày xanh hơn-mỗi, chi-nguyên bình-sinh vẫn chưa đạt được; ngao ngán nỗi tình-duyên lỡ-dở, sự thực đau lòng. Khác xa với mộng, vết thương trong tâm-khảm, trầm năm đàn ôi hận xuống tuyền-đài. Cuộc đời đau bề, Tổ-Hà mệnh bạc đã ra người thiên-cổ; cõi trời vắng-vẽ, còn ai có mắt xanh? Dẫu muốn sống lại những « giờ phút tựa » như xưa, nhưng đôi mắt nhìn cảnh-cũ, nước non như gọi cơn sầu, mà mộng-mơng bề hạc, mờ-mịt trời tình, biết tìm đâu cho thấy bóng cổ-nhân?

HỘI-THỐNG
(Juin 1940)

Tình

(Tiếp theo trang 11)

Liên xăn-xò giết chiếc bút chì ở tay Quý, và luôn thế nàng vò nắm nhăm cả bàn tay Quý kéo mạnh về phía nàng. Quý vô tình ngã xô vào lòng Liên.

Liên ghi chặt đầu Quý vào ngực, nghển răng:

— Còn vò vào mãi...

Sự tức giận của Quý đã lên tới cực điểm, chàng vùng mạnh, ấn Liên ngã ngồi xuống cỏ:

— Không thể thế được!

Chàng vùng vằng xếp vội đồ đạc, rào cẳng bước xuống đồi, mặc Liên trơ trên đồi...

Hôm sau, Quý thu xếp đồ đạc về Hanoi, vì chàng muốn tránh mặt Liên. Qua năm ngày. Quý bỗng nhận được bức thư ở Sầm-Son gửi về nhà báo chàng làm. Bức thư ấy viết bằng thứ chữ vội vàng, ngông ngoác, cấu kính.

— Anh Quý,

Anh đừng tưởng ở đời này ai cũng được tốt số như anh đâu. Tôi muốn yêu anh, không phải tôi cảm cái tài của anh, cái nghệ thuật của anh. Tôi yêu anh cũng như tôi yêu trăm nghìn kẻ khác. Á-tình của tôi cũng như những món ăn, nó phải thay đổi luôn luôn...

Anh phải biết, những kẻ như tôi, hơi nhếch một nụ cười, sẽ có hàng chục cánh tay của bao nhiêu chàng thanh niên tốt giờ ra để đón xin lấy một trái tim... mà cũng chưa chắc đã được!

Anh là một thằng khờ, một thằng ngốc, mu trước tình yêu. Người ta bảo khi mắc phải tình yêu thì mù, nhưng anh lại mù trước tình yêu. Kẻ cũng đáng thương!

Tiểu rằng tôi không gặp anh lần nữa, nên có bức thư này để cho anh « sáng mắt » thêm lên một chút. Tôi viết thư này trên chỗ quả đồi bữa trước, bên cạnh một chàng thanh niên khỏe mạnh.

LIÊN

Quý thần nhiên vô nhà bức thư ném vào sọt. Hồi gần đây có lần đi ở hàng Bông, Quý chợt thấy Liên đang khoác tay một người con gái vừa đi vừa cười ở bên hè kia. Nhắc thấy Quý, Liên kéo người con gái nọ rẽ sang bên Quý và đi trước chàng có vài bước. Quý đi chậm lại. Liên hình như biết Quý đi sau, nàng dừng bước, vò cùi xuống đất chặt lại giấy giấy. Quý vừa đi tới, Liên ngừng lên. Bốn mắt gặp nhau. Liên nguyền dãi Quý, hừ môi rồi uốn ngực tay quàng ngang lưng người con gái, ung-dung đi.

Quý yên lặng bước cúi đầu xuống ngắm nghĩ. MẠNH QUỲNH



KHOÍ THUỐC TRÊN DÂY NÚI Yên Tử

Phóng-sự của NGUYỄN-TUÂN

Dù ai quyết chí tu hành

Có về Yên-Tử mới dành lòng tu

phiện không, bởi vì nhà Sư đây, khi đã không cần giấu khách thập phương, bởi một cách công khai như vậy thì chùa đây đã đủ là một cái tiệm công-yêu rồi.

Kiểm duyệt bỏ

Đường đi từ Giải Oan lên chùa Cả dốc ngược lên mà ông Ph. Đ. vẫn đủ sức dăng sơn làm cho nhiều người trong bọn ngạc nhiên. Đem qua ông hút tợp thuốc lên có khác. Đây, công dụng của a phiện. Tôi nhớ đến những thổ dân vùng Nam Mỹ, mỗi lúc vượt giải Cordillere des Andes thì họ chỉ ngậm có một cái lá coca — cây coca dùng để

chế bột thuốc phiện trắng — và không thấy đói, không thấy khát rộng rãi sáu bảy ngày trong vùng núi.

Sự cụ Chùa Cả cũng hút, nét mặt khô sạm đi như lớp da khô của một bậc Sư vận tâm hỏa để thoát xác. Chùa Cả là ngôi chùa cũ nhất, tên chữ là Hoa Yên Tự. Sự cụ Tâm Nhiên (!) mà ăn thuốc ở Hoa-Yên-Tự (!) tưởng người và cảnh, còn gì phù hợp hơn nữa. Chọn chùa mà hút hay sao có khác! Nhưng lúc này tôi lại phục

cách bày hiện phòng hút theo cảnh tam bảo nhà chùa, đặt mâm hút ở ngay dưới một pho tượng để lên một cái tủ có trạm cảnh hoa sen nở và chủ nhân lúc hấp yên thì mặc áo quần rộng lòa sòa như áo già sa. Tôi lại nhớ đến một vị

Hanoi. Lúc hút thuốc phiện dọc sách đóng lại theo lối kinh Hoa Nghiêm thì mặc áo nhà chùa!

Tôi muốn bảo chữa cho đám tăng-lữ trên thế giới Yên-Tử này khi họ hề nhau sa đắm vào thuốc phiện. Thuốc phiện có công dụng diệt dục. Mà đạo Phật cũng chỉ mong cho chúng sinh đi tới chỗ không độ ấy thôi. Và chẳng cái nát bần của nhà Phật xa xôi và hăm hồ lắm, sao có bằng được cái nát bần này dờ



mò được tại hiện tại, những lúc trong lòng khay, bỗng lên một cội thuốc đầy. Mỗi ngày cũng hai lần đèn hương để hút rồi mà «thiền định», tôi thấy nhà Sư nghiện cũng vẫn không đi ra ngoài cái gáo lý và pháp giới của đạo mình.

Sư cụ Hoa-Yên-Tự nói rằng: nhà chùa hiện vẫn có sân bần đèn, chúng tôi có muốn dùng ngay thì cụ sẽ cho tầu bưng ra trai phòng.

— Còn như bần tăng đây thì cũng «kim nhật, kim thời» thôi. Có đầu mà «chung niên» được như cụ Tâm Hoan dưới ấy. Những lúc thiếu thuốc vẫn cứ phải cho các chú ấy xuống dưới lấy lại. Cụ dưới Giải-Oan từ được nhiều lắm.

Với một vẻ cười tòng đãng, nhà Sư nhườn miệng. Bọn tôi bấy giờ biết vậy, lại khoác cái túi bần đeo riêng thẳng đường lên chùa Vân Tiêu. Chúng tôi nhất định đêm thứ hai ngủ ở chùa Vân,

sau khi lên thăm Thiên Trúc Tự, tục danh là Chùa Đồng, ngôi chùa cao nhất một giải Yên-Tử. Đứng ở Chùa Đồng, những buổi trong giới, nhườn tuyến có thể thu được đến cả toàn cảnh vùng Moncay. Tôi theo sau bạn tôi thúc chân vào diên núi, cảm thấy

cái thú vô cùng được làm người; khách hành hương nhất thời, nếu trong đầu không bị cái say nặng nề của bữa thuốc bát ở chùa đêm qua hành tội. Thành ra phong cảnh quanh mình mất hết cả đường viền. Và mỗi tiếng chèo của người xuống núi chào bọn tôi đang lên núi lại vang dội trong óc như nhồi. Những câu «Đạo quan thượng sơn», «Đạo quan hạ sơn» cứ thế mà đánh dấu lấy từng đoạn đường lên Yên-Tử, hai bên tung trúc rườm rà. Ông Ph. Đ. vẫn, đeo cổ lĩnh sau lưng như cậu nhỏ sói con đeo túi dê. Tôi vẫn chống cây gậy trúc xanh tươi mà lần lần nhìn cái dốt giữa, tôi cũng muốn bắt chước ý bạn, cắt ngay để dành làm một cây dục. Đoạn trúc bèo đãng, sẽ tha hồ mà ôm đèn và lợi sai.

Đã đến chùa Vân Tiêu. Ông bạn Ph. Đ. nổ một nụ cười vì đến cái «trạm» này, ông có quyền bày bàn đèn và hút từ buổi trưa cho đến sáng mai hạ sơn về, mặc kệ ai muốn lên chùa Đồng, rẽ qua Bảo Sài hay tại qua chùa Một Mái. Ông vốn mộ đạo, nhưng đứng trước Phù-Dung Đạo Cô, ông vẫn cứ phải coi cái lòng thờ Phật là nhẹ hơn.

Đêm ở chùa Vân Tiêu có êm ấm và nhẹ nhàng hơn đêm ở Giải Oan. Sư bà chùa Vân thực là người chu đáo quá. Đám-tùy ni-cô thấy chúng tôi ngủ muộn, không quên cho thêm một bình rượu thuốc của nhà chùa không rõ ngâm để làm gì mà lại sẵn thế. Tôi đã say thuốc phiện, tôi lại ăn măng trúc để già hai thứ độc đang lấy cả hình hài tôi làm một bãi chiến trường. Lúc bấy giờ, tiếng bà hộ ở dưới bếp ngân dài một câu sa mạc. «Bây giờ kẻ Việt người Hồ; sông Ngân ai bắc cầu Ô cho gần». Tôi lấy làm túi thẳm cho những cái gì là trong sạch ở người tôi, khi tôi thoát

ngộ nhận đây là một xóm yên hoa chứ không phải là một mái chùa. Lạy Phật tử chứng minh cho công đức, thực quả nhìn nhà Sư thầy Đàm Tùy lúc này, tôi thấy Sư thầy là đẹp lắm, là có duyên lắm. Hay nói cho đúng ra, ni-cô xưa kia chưa lên đây quết lá giữ chùa, ni-cô phải là một trang giai nhân cười lên là phải đỏ ửng một cái gì. Sư thầy tuy nâu sùng nhưng vẫn không giấu được hết vẻ lãng lơ trong phục sức. Cái áo nhưng «cổ-lơ-lê» ngả nâu già ấy «nổi» nhiều lắm. Sư thầy mỗi lúc xuống núi, cái miệng có tuổi kia mà nói lên thì đến người không có lòng mộ đạo, đến người ngoại đạo cũng cứ phải cung tiễn trùng tu vào phá khuyến chùa như tục chèo.

Đêm nay có thêm Sư cụ chùa Đào Xuyên, tận vùng đồng bằng Gia-Lâm lên đây để tới tỉnh cơ được lần chuyển. Đào Xuyên hóa thượng là một bậc chân tu lâu lâu mấy môn kinh, luật, luận và nghe đầu lại am cả quyền thuật nữa. Cái người ấy đáng kính lắm. Chẳng thế mà Đàm Tùy ni-cô mỗi lúc lẩm lét nhìn người là lộ ra một vẻ sợ hãi. Đợi Đám Xuyên hóa thượng an nghỉ lâu rồi, Sư thầy mới dám sa xuống chỗ bàn đèn và tiệt ra một chút bí mật của ngôi chùa cũ. Cái bí mật ấy cũng vẫn được một mùi thuốc phiện:

— Ngày xưa, Sư tổ ở đây hay nấu thuốc phiện lắm. Chính tay tôi ngồi nấu rượu, có những cục to bằng cái ấm dõ, đất đến trăm

Bắt đầu 1er Juillet sẽ mở thêm lớp dạy Saxophone, Clarinette, Trompette, Piano và Solfège do các nhạc sĩ Nguyễn Văn Giáp, Nguyễn Hữu Hến và Cheng ou Sen dạy.

Và lớp dạy Violon và Guitarrre Hawaïenne riêng cho các bà có cô, do Mme Giáp chỉ dẫn.

Hồi thế kỷ và biền tén tại số 151er Hôpital Chinois

bạc chứ chẳng ít. Mỗi lần canh nấu cứ hàng chục chậu than một, làm lúc tôi ăn cắp của Sư tổ những cục to bằng nắm tay đem bán mà cụ không biết. Sư tổ bắt tôi ngày ngày leo núi tìm cây giềng vàng, về đem giã từng cội lớn, lọc gạn lấy nước chong, đem nấu thuốc, thuốc sẽ nở bông và tiệt tới lắm. Hút cả năm không hết mà lại còn bán xuống các chùa dưới nữa.

Mô Phật! Cái thế giới Yên-Tử này kể cũng đã là vui lắm. Đêm ở Vân Tiêu say thuốc, tôi thấy bữa thuốc đêm nay ngon hơn chưa bao giờ thấy. Tôi đã từng say a phiến trên boong tàu bè một đêm hề có sóng ngầm và trời mưa rì rả. Cái cảm giác lửng lơ khoái hoạt ấy dù sao vẫn thua cảm giác đêm nay ở Vân Tiêu. Suốt mấy canh, không một tiếng chó sủa, không một tiếng gà gáy. Chỉ có nhựt thuốc sèo sọc. Say rồi ra tựa lan can mái tây chùa cũ, nhìn xuống ở chỗ xa xa dưới chân núi thấy cả một đám cháy lửa điện Quảng-Yên và Port Redon. Tôi mới nhớ lại, từ mấy bữa nay được trốn vào núi, tôi không hề thấy bóng dáng một: thấy cảnh sát nào.

Buổi sớm ngày sau, lúc sắp hạ sơn, Sư thầy Đàm Tùy vẫn sôi nổi lưu luyến và nói cười vang cả một trai phòng. Bọn tôi đã ngã nòn để nói câu từ biệt mà Sư thầy, nhân thấy tôi quấy nấu thuốc phiện lắm. Chính tay tôi ngồi nấu rượu, có những cục to bằng cái ấm dõ, đất đến trăm

Tôi đã lần xuống núi được mấy mươi bạc đá sống trâu rồi mà vẫn còn muốn vòng quay lại để hỏi Đàm Tùy ni-cô xem vì lẽ gì mà cây ấy không kết được quả. NGUYỄN TUÂN

Những chuyện buồn cười ở bãi hề

(Tiếp theo trang 23)

Những khách thừa lương không đem gia-đình ra bãi hề vì phần nhiều chỉ đi độ vài ba hôm đến một tuần lễ là cũng rất hoan nghênh các chi-điểm của các nhà ở Khâm-thiên, Cảnh già đó.

Họ vừa có thể dùng ngay nhà hát để làm khách sạn lại vừa có thể hưởng thú ca hát và nhiều thú khác nữa ở bãi hề bằng một giá tiền không đến nỗi quá đắt. Thành ra ở giữa những tiếng sóng vỗ, phi-la-o reo trong lúc ban đêm ở bãi hề ta lại thường thấy xen lẫn cả tiếng tom chát và tiếng đàn hát của xóm bình khạng. Tôi đã vào một nhà hát ở Đồ sơn trong một vụ hề cách đây độ 20 năm.

Những nhà hát này đặt trong mấy gian nhà gianh trong làng ở sau dãy nhà nghỉ mát tại Đồ sơn. Các nhà đó cách bày biện cũng rất có vẻ một nhà hát: cũng giương màn, ghế ngựa sa-lông, tủ chè, tủ áo, bàn đèn và trên tường nhà nào cũng thấy treo một cái dàn dây ở cạnh mấy bức tranh mỹ-nhân Tàu hoặc Tây. Nhà hát có-dầu ở Đồ-sơn vì chỉ có độ 3, 4 nhà nên rất đắt báng nhất là trong những đêm trước ngày nghỉ. Có người phải giữ trước 2, 3 chỗ hoặc một tuần mới có thể. Còn gì thú bằng sau khi tắm mát ở bãi hề ban đêm lại được hưởng thú đàn gột hát hay hoặc được tận tình với các chị em. Có ông lại ở luôn nhà có-dầu hàng năm bảy hôm rồi cùng các tình nhân có đầu chiều ra tắm hề như trăm nghìn cặp vợ chồng hoặc tình nhân khác.

Có ông mục đích ra tắm hề chỉ để nằm lý ở nhà có đầu tại bãi hề hoặc nằm khoanh ở quanh các bàn đèn thuốc phiện quây lại để hỏi Đàm Tùy ni-cô xem vì lẽ gì mà cây ấy không kết được quả.

Cô Tư Hồng

Của HỒNG-PHONG

Tranh vẽ của MẠNH-QUỲNH

Tại sao có cái tên Hồng?

Bà chủ hiệu Phát-lộc nhận cho Thị-Lan vào làm ngay, là một việc cả hai người cùng có lợi. Lan được lợi hiện tại.

Bà trông lại tương lai. Phải nhiều già què quặt-sơ lèn lén, không ai thân thích, không chỗ dựa nương, mà không tìm ra chỗ ở việc làm ngay, thế là phải bơ vơ đăm đờng xò xọ, rồi bị quân đáng-đem lợi-dụng, hay hơn mẹ mìn thổ chứa cảm dỗ là sự thường thấy. Lan mới ra Phòng tự sáng đến chiều đã có việc làm chỗ ở ngay, thế là có phúc hơn nhiều chị em làm đấy.

Nhưng bà chủ hiệu chỉ tâm làm phúc cho người thì ít, vụ lợi cho mình thì nhiều.

Bà nguyên-tà một thím tài về già được nghỉ, cũng như người đi làm việc đến tuổi hưu trí vậy. Không ai biết rõ quá khứ và gốc tích của bà ra thế nào. Người ta đồn chừng tuổi mười lăm, mười tám, bà trôi dạt đến miền này còn là một xim vụn chải biệt-tịch, hoang-vu; hình như bà cao số lắm, thay đổi năm sáu đời chồng, mà đời nào cũng là một chủ khách đứt chuyết. Có lúc trong vòng một năm, hai lần bà giới thiệu ông chồng cho bà con hàng xóm biết:

— Chủ tài nhà tôi đây.

Người ta nhủ ra mỗi lần giới thiệu lại một chủ khách khác lạ hẳn. Thôi bà đã thay đổi chủ tài nhanh chóng như ta thay áo; dễ thường chủ nợ xuống thuyền chưa về đến Đông-hương hay là hòn đất đầy mỡ chưa ráo thì bà đã nên chồng nên vợ với một «xanh-xang» khác rồi. Chẳng ai được biết chồng bà làm nghề gì, chỉ thấy bà giới thiệu chồng là chủ tài thì người ta gọi bà là thím tài và xem ý bặt ích cái vinh-hiệu ấy lắm.

Tay vậy bà hiềm hoi về đường tử-túc, mỗi đời chồng kết-thúc là một sự giày dứn hẳn, không lạ lại một chút kỷ-niệm gì về huyết nhục hay tình-thần. Với đời chồng thứ sáu là đời sau chót cũng thế. Chỉ có điều khác là bây giờ bà đã có một tòa nhà gạch hai tầng ở đầu phố Cầu-đất, dọn cửa hàng bán rượu và các thứ tạp-hóa, ỷ

là cơ nghiệp của đời chồng thứ sáu để lại cho, khi phải cuốn gói vĩnh biệt đất nước: «Ồ-nen», vì anh ta bị ngời là một tên dư-dâng của Cô-dền-Lưu-Tĩnh-Phúc.

Trừ ra chiếc nhà gạch, lưng vốn bà cũng có dăm sáu nghìn quan tiền. Cái thời đại 18 đồng tiền kẽm, một bát chiết-yêu com dầy lên có ngàn, số vốn của bà được vậy đã kể vào hạng giàu, cũng như đời nay có bạc vạn. Thiếu gì chủ tài khác trông thấy mà thêm, muốn ra tay đào mỏ, nhưng bà không dại; bà vẫn tự khoe một tay mình mấy chục năm khéo tiền của khách, giờ họ định khéo lại thì bà không chơi.

Và lại, lúc này bà đã 59 tuổi đầu rồi, không còn xuân sắc gì mà đa-mang chồng còn thêm bận. Thím tài đến lúc hưu-trì. «Thương thiên của đưa đây, lấy chồng thì gái già này xin vãn», thím tài bây giờ chỉ lo hốt của làm giàu. Trong đời thường có nhiều người lạ lùng như thế: họ không có con cái, tự phạt một cách rất kham khổ, mà họ giữ gìn từng đồng kẽm; chất bộp từ đồng xu, định hốt của làm giàu để lại cho ai không biết!

Nếu bao nhiêu năm lấy khách, bà theo cả đường lối buôn bán của họ. Vì thế mà bà mở cửa hàng rượu, đặt tiền trước cho dân quê nấu rượu rồi đem ra đông-hết cho bà, bà bán lại cho khách thành ra những kẻ có nôi nấu mất công mà lại ít còn bà chỉ đưa dây nước bọt thì được lãi nhiều.

Ngoài ra những hũ rượu; thím tài — từ đây ta nên dùng tiếng xưng hô này đúng hơn — còn buôn một món hàng khác, kiếm một mối lợi khác nữa: buôn người.

Ta nên biết thím tài buôn người là một công phu chau chuốt, hầu như một nghệ thuật khó khăn; người nào khác hơn thím tài chưa chắc muốn làm mà đã làm nổi. Thím tài tự-phụ rằng mình từng «đi guốc» vào trong tâm-lý của các ông khách, vì đã lâu năm cùng họ đầu gối tay ấp. Có những hạng chủ biện giữa đây, bèo quay, đặt trong nhà mấy thiếp máy phòng, ra ngoài cũng vẫn còn thêm của lạ; hay mấy chủ mai-



bán tài-phụ quen thói bốc rời, vợ được miếng mồi đồ ăn, xử-nữ là của hiếm hoi, đầu một vài trăm quan tiền họ cũng không ngại tốn kém. Nhất là phần nhiều họ có mê-tin rằng nước trước bể hoa là một sự may mắn sẽ giúp cho họ buôn bán phát tài, cơ bạc cũng được. Vì thế mà họ dăm trả sự may mắn ấy với một giá đắt. Còn một hạng chủ-âm sinh cơ lập nghiệp ở đây lâu dài, muốn lấy con gái bán-xứ làm nội-trợ, để giúp việc trông nom, tiện đường giao-thiệp, hoặc để gả tiếng mượn tên trong việc buôn bán cho được lợi tiện để dâng họ. Hạng này thường tình khôn khéo chọn mấy cô nào có căn cơ thể để họ tin cậy phụ thác mai sau, chứ không phải họ ai cũng vô, xong việc thì thôi.

Đón biết tâm-lý và sự nhu yếu của họ như thế, cho nên thím tài dụng công tìm kiếm gái què để nuôi nấng, chau chuốt, rồi gả cho khách lấy lãi. Thím tài làm việc nuôi người thế này, cũng chịu khó như những kẻ đi mua gà con lợn, giống về nuôi, ban dần vốn liếng bạc đồng bạc hào, chỉ mất công chăm nuôi trong ít tháng có thể đem bán được bạc trăm, bạc chục.

Ái hiệu công khó của kẻ nuôi gà con, lợn giống sẽ hiệu công khó của thím tài nuôi người.

Những người ở thôn quê xa gần, thường đem sản-vật ra cửa hiệu thím bán, thím ân cần nhận bảo họ về làng họ xem có con gái nhà nào nghèo khó mà sạch sẽ — phải biết nghĩa hai tiếng sạch sẽ là có chút nhan sắc — thì dựa chúng nó ra làm việc với thím, thím nuôi nấng cho, may mặc cho, dạy bảo buôn bán cho, rồi sau già chồng họ nghiệp cho cũng nên. Không thiếu gì nhà có con đang cần ước như thế.

Quả nhiên, thím khéo tùy theo về người và óc khôn của mỗi chị gái què mà biến hóa trở nên một cái tính ở vào giai-cấp nào, giá trị nào. Trước hết, thím cho chải chuốt ăn mặc, rồi dạy bảo căn kể từ những cách đứng cách đi, cách gói, cách mở, và ít nhiều tiếng khách ăn dùng để giao thiệp đối đáp. Bây giờ mới cho ra ngồi phát phối ở cửa hàng, hoặc cho đem hàng hóa đến giao các hiệu khách. Từ lúc đó lúc, chuốt hồng cho đến lúc xuất đầu lộ diện được, các cô gái què đội sắc-tướng bao nhiêu tức là thím tài đã tốn công phu bấy nhiêu. Ngộ nhất là có nào đối với thím, không cháu gọi bằng dì thì cũng em gọi bằng chị, toàn người thân thích ruột già, nào phải ai dẫu xa lạ. Một tí danh-hiệu xưng hô ấy có ý-nghĩa quan hệ khôn ngoan của nó, không phải thường dân!

Lúc này, một «xanh-xang» nào để vào nhà xanh một cô em hay cô cháu của bà chủ hàng rượu ở

đầu phố. Đầu đất mà mưa cười xia, tự nhiên phát lên cho thím tài năm bảy chục lạng bạc hay một hai nghìn quan tiền đen cũng có. Họ tin ở thím là người đã từng làm vợ khách. Họ yên trí rằng em cháu của thím bao giờ cũng cần cơ bề thế hơn.

Thình ra các cô nào đã qua tay tạo-hóa của thím cũng được nên duyên hay đất mối, phi cách họ thờ cách kia. Món nào khá thì thím gả chồng, món nào kém thường thì thím «bản lễ». Người ta nói trong khoảng mười năm, thím phát tài về cuộc buôn này cũng nhiều, mà những cô nhờ tay thím gả bán được làm vợ khách vào hàng khá cũng không ít.

Có em, cô cháu thê mấy chục của thím không biết, vừa mới vi-quay với một chủ mại-bã được mấy hôm, trong nhà đang vắng vẻ chưa có người kế chân, thì vừa có Thị-Lan ở đầu tới xin vào làm việc, thím tài nhận lời ngay.

Thím liếc cặp mắt tinh ranh, nhìn cô gái quê từ đầu đến chân, thấy mặt mũi tươi tắn, có duyên, lại là vợ người lành lặn, chắc không mất công từ điếm bao nhiêu, sẽ thành ra một vật có giá trị, cho nên thím đón ngay lấy, không ngần ngại chút nào. Nhất là cô gái quê này sẽ được việc cho thím cả hai phương diện: vừa biết nghề nấu rượu, vừa có ít nhiều nhan sắc.

Nhập-gia chưa đầy một tháng, cô gái quê đã thay hình biến tướng.

Con người sẵn có trí sáng, lại như có vận thời sắp đến giúp thêm vào, sự thay đổi nào có mấy chốc.

Bây giờ Thị-Lan nghiêm-nhân là một cô thiếu nữ tinh thành, luôn luôn quần lĩnh áo the, ra giầy vào giép, cái lối gái quê hôm nào đã trút đi mất rồi. Ban đầu nàng tưởng mình được vào ở nhà này gia con hầu, non dầy tó; không dè bà chủ lại cho ăn mặc tử tế sang trọng và đãi như con cháu: sự đó hẳn ở ngoài vi-học và tri tướng tượng của nàng. Hình như nàng cảm-động mỗi khi nghe ai hỏi về nàng, thì bà chủ cũng nhận là cháu:

—Ấy cháu gọi tôi bằng cô ruột. Vì cửa hàng của hiệu lúc này bận lắm, tôi phải thân cận với cô cháu ra ngoài này trông, nom dùm tôi ít lâu.

Sự thật, lâu ngày ở với nhau thành ra tâm đầu ý hiệp, tình nết nàng thủy mĩ đáng yêu, lại được ở chỉ nhanh nhẹn và có trí sáng, bảo một biết mười, khiến cho thím tài phải vì nể, chiều chuộng. Trước chỉ đóng vai tướng cháu vợ, sau sau hóa ra thiết như con ruột. Thím tài càng lo

trang điểm cho nàng, đến nỗi tháo cả hoa hột của mình ra cho mà diện, những khi sai đi ra ngoài có việc. Ví dụ lúc này bác phó Thành-thị có gặp con, không chừng chấp tay vào chào sát đất, nghĩ là một tiểu-thư nào, dõ dẫm nhận là cái Lan.

Nhưng, bù lại cứ-xử-tử lễ của thím tài, Lan ở ra mình cần-dùng, đặc lực và đỡ đầu thím được nhiều trong công việc buôn bán. Nào là đi thu tiền chỗ này, đòi nợ chỗ kia; nào là cầm sổ đến các hiệu khách giao hàng hay lấy hàng, mỗi ngày năm bảy bận. Những lúc ngồi nhà trông hàng, cô à chào mời khách khứa với giọng nói ân cần, khôn khéo, và nét mặt tươi cười. Thím tài phải khen nàng có khiếu buôn bán lắm.

Trên kia đã nói thím tài chuyên nghề cất rượu của dân quê để bán lại cho khách vận-tải về bên Tàu. Có lẽ gì bên Tàu nhiều miền ít cây lúa nếp mà rượu nếp ta nấu ngày xưa rất ngon; cho nên dân quê nấu bao nhiêu đem bán cho khách cũng hết. Họ xuýt-cảng về miền nam xứ họ một phần, còn một phần thì lại bán lại cho bà con mình, đựng trong hũ sành, ngoài dán tờ giấy đỏ, gọi là rượu nhàn-mễ.

Lúc dân quê gánh rượu ra bán cho hiệu thím tài, Thị-Lan làm việc một nhà hóa-học kỹ-sư, đóng vai một nhà giám-định. Con nhà nghề nghiệp thuở nay có khác, nàng không cần gì phải nếm, chỉ ngửi qua mùi rượu xem nhạt hay nồng và trông qua nước rượu trong đục là phân biệt tốt xấu ngay. Từ khi có nàng, thím tài không mua lắm phải những thứ rượu pha vào nước lã như trước.

(Còn nữa)

HỒNG - PHONG

Đồ thận tiêu độc

Bồ thận-khi, thận-huyết, tiểu nhiệt độc, khối mọi chứng đái vàng, nóng, ngứa ngáy, đau lưng, nước tiểu đục. 6p. 60 t. hộp, 3p. nửa tá 3p. 11a.

HẠI SINH ĐỘC

Trước mắc bệnh tình uống nhiều thuốc phát hại, nay kém giao-tình, hồng sinh độc! Bồ cứu lai bằng thuốc «Trùng sinh đại bổ» Tê Dân cực kỳ hiệu nghiệm. 1p. 50 t. hộp, 6p. nửa tá, 10p. 1 tá. Xin gửi Đỉnh hóa-gia ngân.

NHÀ THUỐC TÊ-DÂN
N-131 phố hàng Bông—Hanoi



Tóm tắt mấy kỳ trước: Phiến, một nhà văn-sĩ, vì cứu được Hằng — một cô gái nhà giàu — khỏi chết đuối khi tắm nên được Hằng yêu...

Phiến cũng yêu Hằng... dù chàng vẫn hiểu rằng từ một người nữ sinh-viên trường Báo-Chế thư Hằng đến một anh văn-sĩ khổ như chàng cái địa vị của hai người cách xa nhau lắm.

Nếu khi nhận thấy tin Hằng thì tuyệt, thì Phiến mừng rỡ, vì chàng thấy có thể yêu được Hằng...

Nhưng Hằng vẫn chăm chỉ học hành... để xin đi vào trường Đại-học... Vì một việc còn con Phiến giận Hằng và quyết xa Hằng tuy chàng vẫn yêu Hằng và vẫn ghen tức Hằng... vì Hằng thường đi chơi với các bạn gái...

Một hôm bà Phan định một số gái Hằng cho Trào — một cậu kỹ sư ở Pháp về. Nhưng Hằng từ chối vì nàng đã trót yêu Phiến mới rồi và tho thối tình yêu của nàng với Phiến... Hằng khuyên Phiến bỏ nghề văn-sĩ để đi học thì Tú-tài: như thế chàng mới có hi vọng lấy được Hằng...Phiến nghe theo lời Hằng. Phiến đi thi.

Trước mặt Phiến, hiện ra cái hình ảnh diêm-lệ của Hằng, và chàng thoáng nghe thấy như chàng vừa mới ăn-căn dạn chảng:

— Anh nhớ phải lễ-phép với quan trường nhé! Bề cướp lấy mình bằng đã.

Thì Phiến im lặng tức là bằng lòng chầu cái nhân phẩm của mình trong một trường ốc rồi. Mãi đến khi giáo sư kia hết hàm noi:

— Thôi, cho anh đi ra.

Chàng mới thờ-thẫn bước ra sân. Chàng lặng nghe những tiếng tâm-lệ lí lẽ chảy ở trong lòng. Chàng phải ngồi xuống một góc cây cho người bót bằng-nhàng, rồi nửa giờ sau mới lại vào các buồng khác. Ở đâu chàng cũng được quá số diêm trung-bình, như thế thì chỉ từ ở buồng văn-chương ban này bị cảnh trướng gà» mới sợ hồng...

Hằng thấy Phiến ở công trường đi ra với nét mặt buồn sụ, hỏi hoảng hốt:

— Anh làm sao thế? Tuyệt à?

Phiến khẽ lắc đầu. Hoàng vẫn chưa khỏi áy-náy, lại hỏi dồn:

— Không tuyệt, thế anh làm sao?

Phiến bỗng quắc mắt lên nhìn Hằng và trên nét mặt của chàng lộ đầy vẻ giận dữ. Chàng cũng không hiểu tại sao chàng lại giận Hằng. Có lẽ vì Hằng mà vừa rồi chàng bị đau đớn nhục-nhã chăng? Nhưng Phiến lại nhận thấy sự giận-dữ của mình là vô lý và chàng quay mặt đi chỗ khác, hướng một tiếng thở dài. Hằng lấy mùi xoa lau mồ-hôi trán cho chàng và buồn rầu hỏi:

— Sao anh lại thở dài? Khó em lắm!

Phiến im lặng một lúc nữa rồi mới kể lại cho Hằng nghe

câu chuyện vừa xảy ra ban này giữa chàng và văn giáo-sư kia. Hằng an-ủi:

— Cần quái gì việc ấy. Họ biết mình là ai mà sợ nhục. Em tưởng thế chứ thế nữa chúng mình cũng phải cần rằng mà chịu, miễn làm thế nào đạt được mục-dịch thì thôi.

Đoan, nàng kết luận:

— Cũng có nhiều trường-hợp không nên khai-khai một chút nào, anh à!

Phiến mắt mê:

— Như trường-hợp của anh ban này phải không em? Hừ anh ừ đấy!

Rồi chàng bắt tay Hằng lúc ấy đương quàng qua tay chàng ra, hăm hăm đi lên trước. Hằng chạy theo van-vì:

— Thôi em xin lỗi anh. Em đùa anh đấy mà! Anh người giận đi! Hôm nay là ngày vui của chúng ta, sao anh lại thế?

Thầy Phiến đã dịu nét mặt, nằng nằng-nịu :

— Chồng ngoan đi ! Tối nay em sẽ khao cho mọi cháu con.

Phiến bật cười, lật vêu vào mả Hằng. Ngày lúc ấy, một chiếc ô-tô con trên đường de Parreau đi xuống, khi đến bên cạnh hai bông dướng hẳn lại. Tiếng « phanh » bập vọt rít lên một tiếng ghê rợn làm cho Phiến và Hằng càng giật mình ngoảnh đầu lại, và cũng nhận thấy người ngồi trong xe là Trào. Trào lộ đầu ra ngoài cửa xe vừa cười vừa hỏi :

— Ông và cô đi chơi đâu vậy ? Nhưng không đợi trả lời, hẳn rồi luôn :

— À quên mất xin có lời mừng ông Putin,

Phiến biết ngay là Trào mỉa vẹo miệng đi thì rồi, nhưng cũng già vờ hỏi :

— Ông mừng gì tôi kia ? Trào cười ranh mãnh :

— Tôi mừng ông Tú mới ! Phiến làm bộ ngạc-nhiên :

— Xin lỗi, ông, tôi không hiểu ông nói gì.

Trào càng cười to :

— Ông nhảm nhảm quá ! Tôi vừa đọc báo thấy ông được vào văn-dạp thì tôi-tà-tà. Tôi cũng có thằng cháu đi thi, cũng văn Ph... với ông, nên mới được biết. Ông định chối để khỏi phải khao hân ?

Phiến vẫn bình-tĩnh :

— Tôi làm gì mà phải chối. Hoặc giả có ai trùng tên với tôi nếu ông xem nhầm đây,

Trào cúi xuống bắt tay Phiến :

— Có lẽ tôi nhầm thật, vậy xin lỗi ông.

Đoạn chàng phóng xe đi thẳng

Phiến không ngờ ba chữ tên họ chàng in nguệch-nguợc g trên mấy trum tên thì-sinh khác trên mặt báo, lại lọt vào mắt hầu hết những bạn bè quen thuộc của chàng. Có kẻ chê chàng lần lần

hoặc thêm bằng cấp, nhưng đó là số ít, còn phần nhiều đều phục chàng là người có chí và nhẫn-nại. Đối với những lời phê-bình khen hay chê ấy, chàng thật không quan-tâm đến một chút nào... Một hôm, Phiến gặp mấy người bạn trong tòa soạn báo « Văn-Hóa », họ cười ngặt nghẽo vào chàng :

— Tưởng quan bác đi viễn-du ở một phương giới xa lạ nào, chẳng hoá ra lại đi du-lịch trong mấy quyển sách

Phiến nghiêm nghị đáp :

— Các anh không nên nói những câu vô ý thức như thế ! Sách nào chẳng quý nếu ta biết tìm cái hay của nó. Ngay bây giờ các anh thử giữ lại những sách cũ của các anh khi còn học ở lớp ba trường sơ đẳng tôi dám cam đoan rằng các anh sẽ thấy ở trong ấy nhiều điều đáng biết, hướng nữa là... Nhưng tôi thử hỏi các anh, chúng ta dù là gì đi nữa, có cần có cái họ-thông không ?

Lưu vờ vai Phiến :

— Tại thấy anh nói đối di xa thì đùa anh đấy thôi, chứ có chỉ học được thì còn gì hơn nữa. Nhưng tại sao anh lại không nói thật với chúng tôi !

Phiến cười xoa và nói lảng sang truyện khác. Nhưng có một điều chàng không bao giờ nghĩ đến là cái kết quả của chàng đi thi đối với gia-đình chàng.

Một hôm Phiến đương ngồi hòng mát ở cửa, chợt thấy ông thân sinh ra chàng lễ mễ tay sách khứa gói, tay cầm ở ở đằng ngõ Yên-Thái đi lại. Ông cụ trông thấy chàng, mừng rỡ gọi :

— Kia anh cả ! Thấy đi tim anh từ sáng đến giờ. Thật may mắn quá !

Phiến chạy lại đỡ khăn gói cho cha, sẵn đôn hỏi :

— Thấy lên từ bao giờ ?

— Tôi lên từ sáng ngày, báo nhà Hai — Đột nó đi tìm anh như một đi mất cả buổi lại về không. Mãi vừa rồi lại nhà báo « Văn-Hóa » hỏi các ông ấy mới chỉ cho lại đây.

Ông cụ cời chiếc khăn mặt đỏ buộc ở cằm ở ra lau mặt, đoạn hỏi luôn :

— Anh đó tú-tai rồi phải không ? Nhưng không cần đi Phiến trả lời, vì cái tin chàng đó đã chắc chắn lắm rồi, cụ nói tiếp :

— Hôm kia, thấy con Văn đọc báo đáng tin anh đó, cả nhà mừng quá ! Sao anh không đánh giấy thép cho thầy biết.

Phiến chống chế :

— Con đoán ở nhà đọc báo thế nào cũng biết, nên chẳng đánh giấy thép làm gì nữa cho thêm tốn tiền.

Rồi Phiến mới cha lên gác. Trước thái-dộ mừng rỡ của ông cụ, chàng bỗng thấy nao nao buồn. Đó là tâm trạng của những người phiêu-duãng mới khi nghĩ đến gia-đình. Vì Phiến đã nghĩ đến gia-đình của chàng. Chàng nhớ lại những cái mộng tưởng đẹp đẹp mà cha mẹ chàng đã xây trên đấu-chàng khi chàng còn thơ ấu và những cái mộng tưởng ấy đã tan vờ dần đi bởi thời gian. Chàng đã chẳng trở nên một ông quan như cha mẹ chàng hy-vọng thì chớ, đến nay mới ông thông, ông phán hay cùng nữa một viên giám học cũng không thành. Trời ơi ! còn gì đau-dớn cho gia-đình chàng hơn là thấy con nhà người ta thì làm nên ông này ông nọ, mà chàng thì trượt là một tên bạch-đỉnh. Bạch-đỉnh ! Hai tiếng ấy ở vùng quê của chàng là tất cả sự xấu-xa, bèn-kém, đối nạt... Phiến cũng biết thế, nên muốn sống theo chí của mình, sống cho mình, chàng đã bỏ làng ra đi hơn mười năm rồi, và mãi đến khi cái lý-uyên-vương chàng xây với Thán ở Hanoi bị tan nát, chàng mới

chưa trở lại gia-đình để tìm sự an-đĩ, vờ ở dưới cánh một bà mẹ nhân-tử...

Cha Phiến vừa phe-phẩy quạt vừa tò mò nhìn vào đồng sách đặt cùm của chàng để bữa bãi ở trên bàn, mắng vêu chàng :

— Anh đi thi mà chẳng biết thư về nhà cho thầy u biết ? Thấy cứ ấy-này không biết anh lấy tiền đâu để chi dùng ?

Phiến nghĩ thầm từ trước kia các cụ cũng sẵn sàng đến chàng như thế thì chẳng có một lần, suốt nửa chàng chết ở nhà thương làm phúc. Nhưng trước sự vui mừng của một người cha, chàng không nỡ nhảm-làm nghĩ lâu đến cái quá khứ ấy nữa.

Phiến giả lời cha :

— Con không dám nói cho thầy u biết, và xin tiền thầy u, vì con sợ nhờ không đủ thì thêm phiền lòng các cụ.

Cha chàng chậm-rãi nói :

— Anh cứ nghĩ quẩn như thế, chứ cha mẹ có của chàng để cho con đi học thì để làm gì.

Rồi như mơ-màng đến sự hân diện với dân làng, cụ đặc-chỉ tiếp :

— Nào xem bây giờ thẳng cha Nghĩ Phở và Lão Chánh Đệ còn dám chỉ bừa nhà ta vào đâu được nữa.

Đoạn cụ quay lại hỏi Phiến :

— Đó một-phần tú-tai đi làm việc nhà nước được chưa ?

Phiến rót nước mời cha rồi giả lời :

— Nếu muốn thì vào các công

sở cũng được, nhưng con chưa muốn đi làm vội. Ý con muốn thì nó bằng tú-tai rồi vào trường luật, thế nào con cũng phải đỗ được bằng cử-nhân...

Ông cụ gật gù :

— Ở thầy cũng nghĩ thế. Nếu con có chỉ học nữa thì tốn kém bao nhiêu thầy cũng không ngại. Nhờ trời con mà làm nên được thì ràng rõ cho cha mẹ biết bao nhiêu.

Phiến im lặng ngồi nghe những cái mộng tưởng diễn ra thành lời của cha già, và tâm trí chàng thì hoang mang như vờ nhận thấy một cái ý-nghĩa mới lạ của đời người.

Đêm hôm ấy ông cụ ở lại với Phiến.

Q

Chiều hôm sau, Hằng nhận được của Phiến một tấm danh thiếp trong có mấy chữ viết vội : « Em lại có việc cần ». Hằng không kịp trang điểm, lập tức lên xe đi ngay. Đến nơi nàng lên gác, thấy Phiến đương ngồi ung dung hút thuốc lá trên chiếc ghế mây ở bên cạnh cửa sổ. Hằng hỏi Phiến có ý trách :

— Có việc gì cần thế làm em sợ hết hồn ?

Phiến rót chiếc ghế để không ở trước mặt :

— Thì hãy ngồi xuống đây đã, rồi sẽ có việc cần.

Nhưng Hằng chưa ngồi xong chỗ lại bỗng trượt giục :

— Việc gì cần, anh nói đi.

Phiến vẫn ung-dung :
— Ở thì nói ! Nhưng Hằng hãy nhìn xem trong căn gác của anh có gì khác thường không ?
(còn nữa)
HỌC - PHI

Săm sỡ với những
những ngày chưa ai
đến nghĩ mất

(Tiếp theo trang 22)

cầm cán gộc đi họ về hoặc vác
mây ảnh đi chụp trộm

Hiện giờ Sầm Sơn không nào
nhiệt như thế được. Sầm Sơn bấy
giờ là Sầm Sơn thật sự với
những dân quê hiền lành, chất
phác có nhiều đức tính mà họ
giấu kín ở dưới mặt da vôi.

Trời tối dần. Mưa càng nặng
hột.

Đành trở về villa đợi trời
lạnh... để bỏ về Hanoi.

Mách riêng các bạn thích Sầm
Sơn. Năm nay tha hồ đi chơi núi.
Trên Sầm Sơn là Haut có nhiều
villa mới trong rất có mỹ thuật.
Tầng - Mái vẫn sừng sững
đứng và dang tay các bạn. Đình
làng Sầm Sơn cạnh chợ đã làm
lại, trông cũng hay lắm. Hai con
rồng trên mái và bầy, tam cột lớn
sẽ là những đặc điểm mà các bạn
đề ý đến. Ngày khánh thành đình
trong khoảng mùa nghỉ mát, sẽ là
ngay hội lớn trong mùa hè năm
nay. Lại có dịp được vui chơi thoải
thích.

HATCHÊ
Imprimerie Trung-Bắc 140-Van
36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG
Tiray 35000

TRONG MÙA NÓNG NỤC NÊN UỐNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BỮU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần thanh táo, không
lừ đừ mệt mỏi, ít khát nước — Huyết Trung Bửu
Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Dân ông,
dân bà, người già trẻ con, dân bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai 1 2\$00. chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÒNG. 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giá nói: 805